

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
LỚP 10



BAN BIÊN SOẠN

Ban Chỉ đạo biên soạn tài liệu

- | | | |
|------------------------|---|---------------------|
| 1. Ông Lý Thanh Tâm | : | Trưởng ban |
| 2. Ông Hồ Hải Thạch | : | Phó Trưởng ban |
| 3. Ông Trần Ngọc Thắng | : | Thành viên - Thư ký |

Các thành viên tham gia

- | | |
|--------------------------|-------------------------------|
| 4. Bà Vũ Thị Bắc | 13. Bà Đỗ Thị Kim Huê |
| 5. Bà Hà Thị Nga | 14. Ông Phạm Văn Tín |
| 6. Bà Dương Thị Hà | 15. Bà Lê Thuỳ Linh Phượng |
| 7. Ông Nguyễn Thế An | 16. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa |
| 8. Ông Đặng Văn Hiếu | 17. Bà Nguyễn Phạm Tuyết Vân |
| 9. Ông Trần Đức Lâm | 18. Ông Trần Văn Lương |
| 10. Ông Nguyễn Hải Thanh | 19. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương |
| 11. Ông Hoàng Giang | 20. Ông Phạm Văn Thắng |
| 12. Ông Nguyễn Đình Thám | 21. Bà Huỳnh Thị Minh Hạnh |

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước được biên soạn nhằm giúp học sinh nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của tỉnh. Từ đó góp phần rèn luyện những phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học nhằm gìn giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá của quê hương Bình Phước.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước - Lớp 10 được biên soạn theo các chuyên đề, tương ứng với các mạch kiến thức trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chuyên đề được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của từng địa phương và thực tiễn dạy học trong nhà trường, song vẫn bảo đảm mức độ yêu cầu chung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước - Lớp 10 không chỉ dùng để dạy và học mà còn là tư liệu để học sinh trải nghiệm, khám phá những nét đẹp của vùng đất Bình Phước. Trong quá trình biên soạn, mặc dù nhóm tác giả đã cố gắng chất lọc tư liệu để vừa giới thiệu những nét cơ bản về nội dung giáo dục địa phương, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa sức với đối tượng học sinh lớp 10 nên khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô giáo, phụ huynh, các em học sinh,... để lần tái bản sau tài liệu được hoàn chỉnh hơn.

Chúc các em có những trải nghiệm vui vẻ cùng tài liệu.

Ban Biên soạn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Yêu cầu năng lực và phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.



KHỞ ĐỘNG

Xác định nhiệm vụ, vấn đề học tập cần giải quyết; kết nối với những điều học sinh đã biết, nêu vấn đề nhằm kích thích tư duy, tạo hứng thú vào bài học mới.



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Học sinh khai thác, tiếp nhận kiến thức mới thông qua nội dung (kênh hình và kênh chữ) và các hoạt động học tập.



Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi.

Em có biết?

Nội dung mở rộng của bài học, cung cấp thêm những kiến thức cho các em có điều kiện tiếp thu bài học tốt hơn.



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG



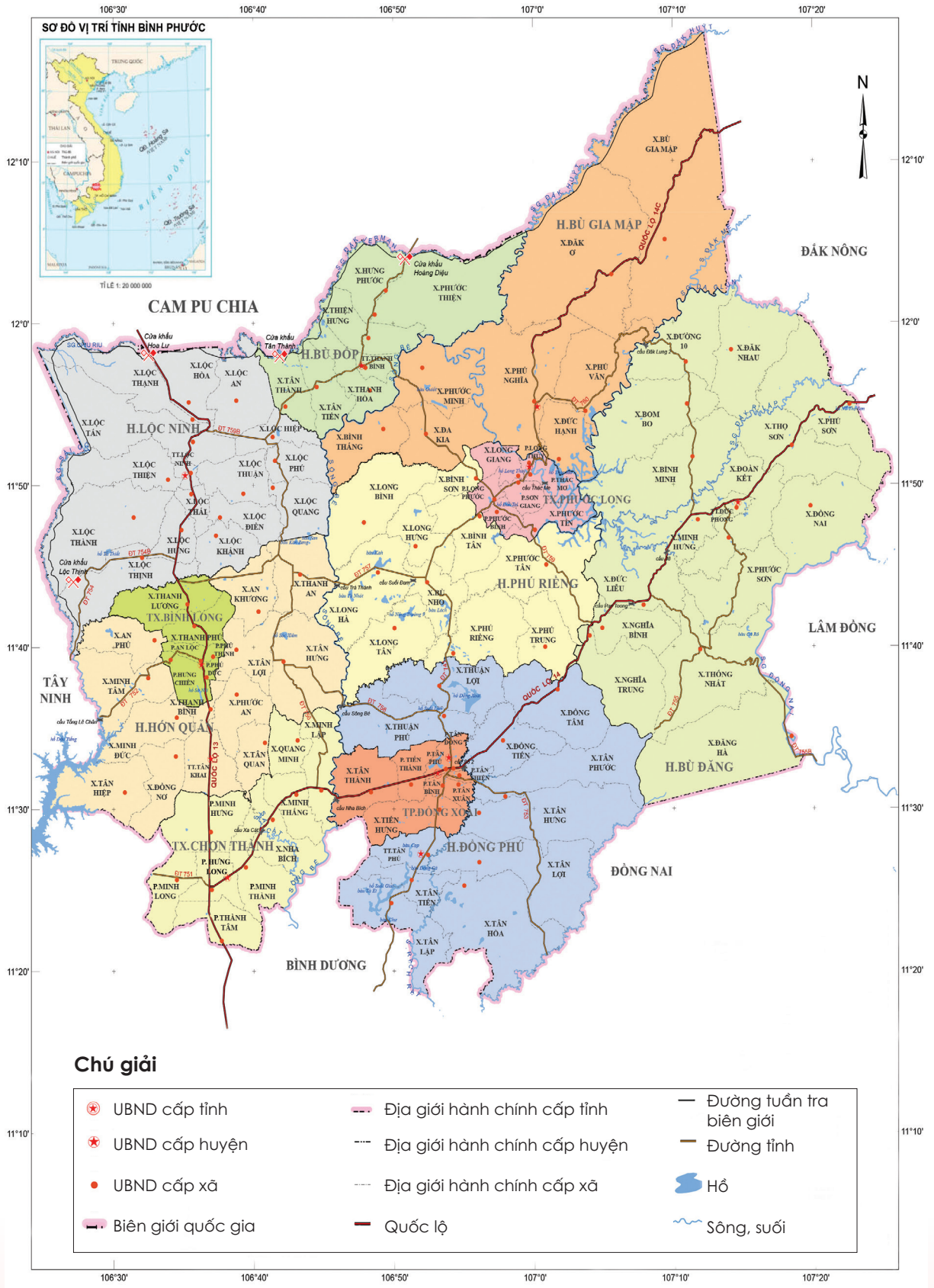
Luyện tập: Các câu hỏi, bài tập, thực hành,... để củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học.



Vận dụng: Sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn.

Mục lục

	trang
<i>Lời nói đầu.....</i>	03
<i>Hướng dẫn sử dụng tài liệu.....</i>	04
Chuyên đề 1. Cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước.....	07
Chuyên đề 2. Hoạt động sản xuất nông – lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng ở tỉnh Bình Phước	21
Chuyên đề 3. Biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Phước.....	34
Chuyên đề 4. Khái quát văn học dân gian Bình Phước	44
Chuyên đề 5. Giới thiệu sơ lược một số nhạc sĩ ở Bình Phước	57
Chuyên đề 6. Nhà ở truyền thống của người S'tiêng nhánh Bù Lơ và nhánh Bù Đek	70
Chuyên đề 7. Lao động và việc làm ở Bình Phước	78
<i>Giải thích thuật ngữ.....</i>	84
<i>Tài liệu tham khảo</i>	85



Lược đồ hành chính tỉnh Bình Phước

CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC Ở BÌNH PHƯỚC



MỤC TIÊU

- Nêu được cộng đồng các dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh: về tộc người, dân số, nơi cư trú,...
- Biết được nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng dân tộc ở Bình Phước.
- Biết được cách ứng xử để giữ mối quan hệ thân thiện, đoàn kết giữa các dân tộc.
- Hiểu được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết các dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc ở địa phương.



*Hình 1.1. Phụ nữ S'tiêng đang giã gạo ở sóc Bom Bo
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*



KHỞ ĐỘNG

Quan sát các hình 1.2, 1.3 dưới đây, nêu hiểu biết của em về một số dân tộc trong hình.



Hình 1.2.

(Nguồn: Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước)



Hình 1.3.

(Nguồn: Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước)



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Quá trình hình thành và phân bố của cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Bình Phước

Tỉnh Bình Phước là nơi định cư và sinh sống của nhiều dân tộc khác nhau với 41 thành phần dân tộc và 1 thành phần người nước ngoài. Trong đó dân tộc Kinh có số lượng đông nhất chiếm 80,3%, các dân tộc ít người chiếm 19,7%, đa số là người S'tiêng, Khmer, Mnông, Hoa, Tày, Nùng, ... Bình Phước có sự đa dạng đặc biệt về văn hoá và sự độc đáo trong phong tục, tập quán, mang bản sắc riêng.

1.1. Quá trình hình thành cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước

Đặc điểm chung của cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước là hình thành và phát triển trong thời gian dài. Cùng với đó là sự đa dạng về thành phần dân tộc trong khối cư dân và thành phần nhập cư chiếm số lượng lớn trong cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước.

Sự hình thành cộng đồng dân tộc ở Bình Phước gắn liền với quá trình sinh tụ của các dân tộc bản địa như S'tiêng, Châu Ro, Mnông, Tà Mun,...

được hình thành cách đây trên 300 năm. Trên mảnh đất Bình Phước nhiều đồng bào dân tộc khác ở nước ta đến đây sinh sống. Sớm nhất là khối cư dân các tỉnh miền Trung (vùng ngũ Quảng) vào khẩn hoang từ thời kì nhà Nguyễn. Người Hoa di cư đến và định cư đầu tiên vùng Nha Bích (nay thuộc thị xã Chơn Thành). Tiếp đó, thời Pháp thuộc, các đợt mộ phu cao su đã đưa một số lượng lớn cư dân các tỉnh miền Bắc vào các đồn điền cao su ở Bình Phước.

Sau Hiệp định Giơnevơ 1954, đồng bào các tỉnh miền Bắc, miền Trung vào Nam cũng đã vào đây sinh sống. Sau ngày 30/4/1975, với cuộc vận động nhân dân các tỉnh thành đi xây dựng vùng kinh tế mới, Bình Phước lại đón thêm một đợt di cư mới.

Gần đây nhất, các đợt hồi hương của Việt kiều Campuchia về lập nghiệp ở tỉnh, và đồng bào các tỉnh thành di cư tự do đến Bình Phước để định canh, định cư. Cùng với khối cư dân tại chỗ, các dân tộc trên địa bàn đã cùng nhau chung sống, xây dựng và phát triển vùng đất Bình Phước ngày càng giàu mạnh.

1.2. Phân bố cộng đồng các dân tộc

Cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước sinh sống xen kẽ nhau trên địa bàn 111 xã, phường, thị trấn của 11 huyện, thị xã, thành phố. Trong những năm qua, các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, gắn bó xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Đa số đồng bào các dân tộc thiểu số ở Bình Phước cư trú ở vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, những địa bàn có vị trí đặc biệt về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng.

Địa bàn cư trú của một số dân tộc tiêu biểu như sau: Người Kinh sinh sống tất cả các huyện, thị. Người S'tiêng tập trung nhiều ở các huyện Bù Gia Mập, Hớn Quản, Bù Đăng, Bù Đốp, Lộc Ninh, Phú Riềng,... Người Nùng, tập trung ở các huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Bù Đốp. Người Tày tập trung ở các huyện Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập. Người Khmer tập trung ở thị xã Chơn Thành, huyện Lộc Ninh, huyện Đồng Phú. Người Mnông tập trung ở các huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập. Người Hoa tập trung ở các huyện Bù Đăng, Phú Riềng. Người Dao tập trung ở huyện Bù Đăng,...

? Dựa vào thông tin trong bài, em hãy:

1. Trình bày quá trình hình thành cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước?
2. Nêu một số nét chính về phân bố của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn?

2. Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước

Cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước khá đa dạng, nếp sinh hoạt và các phong tục tập quán vì thế cũng vô cùng phong phú.

2.1. Đời sống vật chất

a) Ẩm thực

Nguồn lương thực chính của các dân tộc ở Bình Phước là lúa gạo, gạo nếp, ngô, các món ăn từ hạt điều; thịt động vật, các loại rau củ, rau rừng; uống rượu cần, rượu làm từ gạo, ăn trầu cau,... Mỗi dân tộc lại có một phương thức chế biến món ăn khác nhau đã tạo nên "bức tranh ẩm thực" vô cùng đa dạng và phong phú.



Hình 1.4. Các món ăn từ hạt điều (Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)

Người Kinh: khi di cư từ các vùng khác đến Bình Phước, họ mang theo những đặc trưng về ẩm thực vùng miền. Trải qua thời gian dài sinh sống cùng nhau, văn hoá ẩm thực của người Kinh ở Bình Phước đã dung hoà được cách chế biến của cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Một vài món ăn và thức uống đặc trưng của cộng đồng người Kinh ở Bình Phước: canh cua rau đay, cá nấu riêu, bún bò Huế, mì Quảng, canh chua cá lóc, cá kho tộ, hủ tiếu, các món ăn từ hạt điều,... Các loại rượu gạo nếp, gạo tẻ (rượu trắng hoặc ngâm với các loại lá cây, xác động vật, các vị thuốc,...) đều được phổ biến trong cộng đồng người Kinh.

Người S'tiêng: Một số món ăn tiêu biểu là thịt động vật, thịt trâu nấu với lá nhíp, mít non; thịt ba ba nấu với bột gạo rang, thịt muối, cơm lam. Thức uống chủ yếu là rượu cần, các món ăn chế biến chủ yếu qua nướng, nấu.



Hình 1.5. Cơm lam và thịt heo nướng (Nguồn: binhphuoc.gov.vn)

Người Tày: Một số món ăn đặc trưng là canh gà nấu nghệ, xôi bảy màu, năm màu, vịt quay, bánh khảo, bánh tro,... Đồ uống chủ yếu là rượu làm từ ngô, chuối, gạo, sắn hoặc cây đao. Người Tày chế biến món ăn chủ yếu sử dụng gạo nếp nên thường dùng chõ để đồ xôi, một số món khác chế biến qua nấu, xào,...



Hình 1.6. Xôi ngũ sắc (Nguồn: binhphuoc.gov.vn)

Người Nùng: Món ăn tiêu biểu là khâu nhục, thịt gừng (xương, thủ heo trộn gừng),... Thức uống chủ yếu là rượu gạo cất hoặc ủ bằng men lá. Các món ăn chế biến qua xào, rán, nấu,...



Hình 1.7. Khâu nhục (Nguồn: vhttdlbinhphuoc.gov.vn)

Người Khmer: Món ăn đặc trưng như mắm bò ó, mắm bò hóc, cơm ống, đọt mây nướng, cá nướng,... Thức uống đặc trưng là nước thốt nốt, rượu cần. Các món ăn được chế biến qua nấu, xào, chiên,...



Hình 1.8. Đọt mây (Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)

Sưu tầm hình ảnh về món ăn của các dân tộc ở Bình Phước.

b) Trang phục

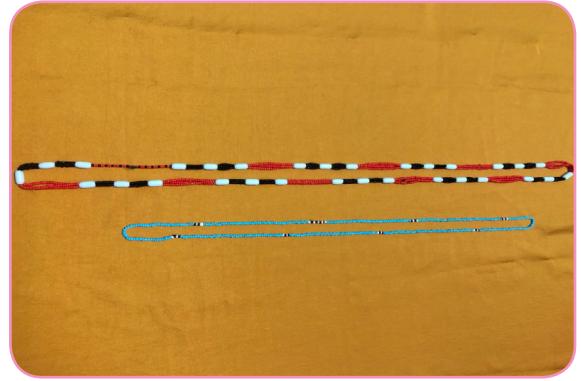
Cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước, ngoài các loại trang phục theo kiểu hiện đại dành cho lao động và sinh hoạt hằng ngày, mỗi dân tộc có một loại trang phục truyền thống đặc trưng trong các dịp lễ hội, lễ tết.

Trang phục của Người Kinh: Người Kinh ở Bình Phước mặc các loại trang phục truyền thống như áo dài, khăn đóng đối với nam giới, áo dài đối với nữ giới trong các dịp lễ hội hoặc những sự kiện quan trọng của gia đình, cộng đồng. Ngày nay, người Kinh sử dụng nhiều trang phục đa dạng, tùy mục đích và thời điểm sử dụng. Một số ngành nghề có trang phục riêng hoặc đồng phục như ở một số công sở, xí nghiệp, công nhân các đồn điền cao su,... Các loại trang sức vàng, bạc, đá quý được người Kinh sử dụng phổ biến.

Trang phục của Người S'tiêng: Trang phục truyền thống là nam đóng khố, nữ mặc váy. Khố dùng cho đàn ông là một tấm vải dài, nhiều kiểu, nhiều hoa văn. Váy dùng cho phụ nữ là một tấm vải quấn quanh người, váy có hoa văn hình học và không có hoa văn. Ngày nay, người S'tiêng ít mặc trang phục truyền thống, họ chỉ mặc trang phục của dân tộc mình trong lễ hội quan trọng. Người S'tiêng sử dụng nhiều loại trang sức bằng đồng thau, bạc,... như vòng đeo tay, khuyên tai, vòng cổ và kiềng chân.



Hình 1.9. Một số mẫu váy nữ phục dân tộc S'tieng hiện nay



Hình 1.10. Chuối cườm – Một loại trang sức phổ biến của người S'tieng.



Hình 1.11. Trang phục nam, nữ dân tộc S'tieng trưng bày trong Bảo tàng Bình Phước (Nguồn: Hình 1.9, 1.10: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp; Trương Hữu Nhân)

Trang phục của người Tày: Trang phục truyền thống của nam, nữ người Tày là áo tứ thân, áo dài năm thân, khăn đội đầu, dây thắt lưng và đi giày vải. Người Tày ở Bình Phước rất ít khi mặc trang phục truyền thống mà thường mặc trang phục giống người Kinh. Họ chỉ mặc trang phục truyền thống vào các dịp lễ hội, lễ cưới, lễ tang, lễ mừng nhà mới, lễ mừng nghề.



Hình 1.12. Trang phục truyền thống của các nghệ nhân dân tộc Tày, Nùng. (Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)

Trang phục của người Nùng: Trang phục truyền thống của người Nùng chủ yếu được dệt từ vải thô, nhuộm chàm, ít trang trí hoa văn. Trang phục nam, nữ của người Nùng và người Tày giống nhau về màu sắc, cách tạo hình, khác nhau về kích thước, hoa văn trang trí. Phụ nữ người Nùng thích bện răng vàng và đeo đồ trang sức như vòng cổ, vòng tay, vòng chân, hoa tai, dây chuyền, xà tích.

Trang phục của người Khmer: Trước đây đàn ông Khmer thường mặc quần áo bà ba đen, hoặc ở trần, mặc quần cộc trong lao động hay sinh hoạt hằng ngày. Phụ nữ Khmer thường mặc “xăm pốt”, đó là loại áo bằng ống làm bằng lụa tơ tằm. “Xăm pốt” là trang phục truyền thống của người Khmer vào những ngày lễ lớn. Ngày nay người Khmer ở Bình Phước ít mặc trang phục truyền thống, họ mặc quần áo thường ngày giống người Kinh.

Đồ trang sức của người Khmer được cả nam và nữ đeo trong các dịp lễ hội, lễ tết như vòng cổ, khuyên tai, chuỗi hạt, dây bùa. Trong lễ hội và cưới hỏi người Khmer sử dụng nhiều trang sức phong phú. Người Khmer quan niệm trang sức ngoài mục đích làm đẹp, đem lại niềm vui và sức khỏe cho con người.

? 1. Em hãy nêu những đặc điểm cơ bản về trang phục truyền thống của một số dân tộc tiêu biểu ở Bình Phước.

2. Hiện nay, trang phục truyền thống của một vài dân tộc được sử dụng ngày càng ít đi, em có cảm nhận gì về điều đó? Nêu kế hoạch của em để giữ gìn và phát triển nét đẹp của các trang phục truyền thống đồng bào các dân tộc ở Bình Phước.

c) Nhà ở

Ngoài nhà ở của người Kinh, nhà ở truyền thống của các dân tộc ở Bình Phước là nhà sàn hoặc nhà dài, các sinh hoạt của gia đình diễn ra xung quang bếp lửa. Kiến trúc nhà ở của mỗi dân tộc lại mang theo những quan niệm về thiên nhiên, tín ngưỡng nên có sự khác biệt nhất định. Từ đó tạo nên tổng thể kiến trúc nhà ở đa dạng và độc đáo ở tỉnh Bình Phước.

Nhà ở của người Kinh: giai đoạn từ năm 1975 trở về trước, họ xây dựng nhà ở theo lối kiến trúc truyền thống. Đó là loại nhà ba gian hai chái, nhà chữ Nhị hoặc chữ Công có kết cấu khung nhà bằng gỗ, nền lát gạch, mái lợp ngói vảy cá. Gian giữa thường dùng để thờ cúng tổ tiên.



Hình 1.13. Nhà của ông Liên Thành Quân gần 80 năm tuổi ở thị trấn Chơn Thành, là một trong những kiểu nhà truyền thống của người Kinh ở Bình Phước (Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)

Giai đoạn sau năm 1975, đây là giai đoạn người Kinh từ các nơi về Bình Phước lập nghiệp diễn ra mạnh mẽ. Những người mới đến định cư được cấp nhà vách đất, mái tranh khá tạm bợ. Hiện nay, nhà ở của người Kinh ngày càng đa dạng về kiến trúc, vật liệu xây dựng, nhiều công năng hơn kiểu nhà truyền thống trước đây.

Nhà ở của người S'tiêng: Loại nhà truyền thống của người S'tiêng là nhà dài, ngắn hơn so với nhà của một số dân tộc khác. Nhà làm bằng các vật liệu đơn giản như các cây gỗ, cây dầu, cỏ tranh,... Hiện nay, tùy điều kiện kinh tế của gia đình, người S'tiêng sử dụng các vật liệu xây nhà phù hợp. Nhà được làm cố định bằng bê tông, cốt thép, hướng cửa ra ngoài đường để thuận tiện đi lại, làm ăn.



Hình 1.14. Mô hình nhà dài của người S'tiêng và nhà sàn của người Khmer ở Bình Phước (Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)

Nhà ở của người Khmer: Trước đây, người Khmer ở Bình Phước thường ở nhà sàn, xây dựng khá kiên cố, có kích thước khá rộng. Việc xây dựng nhà của người Khmer được chuẩn bị cẩn thận, có nhiều nghi thức riêng.

Ngày nay, người Khmer Bình Phước trong việc dựng nhà, sinh hoạt đã có nhiều đổi mới để phù hợp với cuộc sống hiện tại, do đó nhà sàn không còn nhiều như trước.

Nhà ở của người Tày, người Nùng: Sống xen kẽ với nhau nên phong tục tập quán, xây nhà ở giống nhau, chỉ khác nhau cách bố trí trong ngôi nhà. Ngày nay, các dân tộc Tày, Nùng ở Bình Phước đã xây dựng nhà theo kiến trúc hiện đại, bằng những vật liệu kiên cố. Cách bày trí trong ngôi nhà cũng có thay đổi, tuy nhiên một số phong tục vẫn được bảo tồn như xem ngày, thờ cúng tổ tiên, cách bày trí gian thờ, bàn thờ,...

? *Sưu tầm hình ảnh về kiến trúc nhà ở của các dân tộc ở Bình Phước.*

d) Vật dụng và công cụ sản xuất truyền thống

Trong sản xuất nông nghiệp, tùy theo phương thức canh tác mà mỗi dân tộc ở Bình Phước có những loại công cụ sản xuất truyền thống đặc trưng như dao, liềm, chà gạt, rìu, bừa,... Ngày nay, bên cạnh các vật dụng truyền thống, nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đồng bào các dân tộc thiểu số còn trang bị các phương tiện sản xuất cơ giới, hiện đại và đa dạng hơn trước đây như máy cày, máy gặt đập liên hợp, máy xới đất,...

Người Kinh: Thường sử dụng các công cụ sản xuất truyền thống như: dao rựa, liềm, cuốc, bừa,... cùng với các nhà màng, công cụ sản xuất, máy móc hiện đại. Các vật dụng được sử dụng nhiều trong nhà là những đồ dùng bằng gỗ như tủ thờ, giường, tủ đựng đồ, bàn ghế,... các vật dụng điện tử hiện đại như: tivi, tủ lạnh, máy giặt.



*Hình 1.15. Trồng dưa lưới trong nhà màng – mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhiều tiềm năng trên địa bàn tỉnh.
(Nguồn: Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước)*

Người S'tiêng: Công cụ sản xuất truyền thống là chà gạt, rìu, cuốc, lưỡi hái,... trong sản xuất nông nghiệp; nỏ, lao dùng để bắt thú; nơm, giỏ đựng để bắt thủy sản. Vật dụng gia đình truyền thống như các loại nồi đất, ống tre nấu cơm, nấu thức ăn; vỏ quả bầu khô vừa được làm bát, thố, vừa đựng nước đi rẫy. Người Stiêng ngày nay đã biết sử dụng đồ gang, đồ nhôm,... trong đời sống sinh hoạt. Dụng cụ cồng, chiêng, ché,... là những vật dụng quý giá của dân tộc Stiêng.

Người Tày, Nùng: Công cụ sản xuất truyền thống là bừa, xẻng, thuổng, liềm, cuốc, mai,... Vật dụng gia đình truyền thống sử dụng nồi đồng, chậu đồng, chum, vại, cối đá xay bột, bát đĩa bằng gốm sứ,...

Người Khmer: Công cụ sản xuất truyền thống thường sử dụng thừng găng, gầu dây, gầu sòng, máy bơm để múc hoặc dẫn nước vào ruộng. Vật dụng gia đình truyền thống là các loại đồ chứa bằng mây tre.

? 1. Em có nhận xét gì về công cụ lao động và những vật dụng trong nhà của một vài dân tộc ở tỉnh Bình Phước?

2. Trong gia đình em có những công cụ lao động và vật dụng sinh hoạt nào? Hãy liệt kê và giới thiệu cho giáo viên cùng các bạn trong lớp được biết.

2. Đời sống tinh thần

a) Tín ngưỡng, tôn giáo

Cùng với sự đa dạng của cộng đồng dân tộc ở Bình Phước, tín ngưỡng và tôn giáo nơi đây cũng rất phong phú.

Về tín ngưỡng, ngoài tục sùng bái thần linh (thờ Trời, thờ Đất, thờ Núi, thờ Thần Tài,...), thờ Mẫu, thờ cúng tổ tiên, thờ những người có công với nước với dân, thờ Thành Hoàng Làng,... của người Kinh thì các tín ngưỡng dân gian của các dân tộc khác cũng rất độc đáo.

Các dân tộc thiểu số ở Bình Phước tin vào quan niệm "vạn vật hữu linh" nên đã thờ cúng một hệ thống thần. Trong số đó có thể kể đến như: tục thờ Yàng Hiu – thần Nhà, Yàng Bri – thần Rừng, Yàng Pa – thần Lúa,... của người Stiêng; thờ ma Trời (Phi Phạ), ma Đất (Phi đin),... của người Tày, Nùng; tục thờ cúng tổ tiên, Quan Thánh đế quân, thần Tài, thần Lộc,... của người Hoa.

Về tôn giáo, ở Bình Phước các tín đồ của các tôn giáo chiếm 20,48% trong tổng dân số toàn tỉnh. Trong đó, các tôn giáo là Công giáo, Phật giáo và Tin lành có số lượng khá đông. Tín đồ Công giáo chiếm 9,09%, tín

đồ Phật giáo chiếm 4,98%, tín đồ Tin lành chiếm 6,06% dân số toàn tỉnh và các tôn giáo còn lại có số lượng không đáng kể.

Hiện nay, người theo Phật giáo phân bố chủ yếu ở thị xã Phước Long, huyện Lộc Ninh và huyện Bù Đăng; Công giáo chủ yếu ở huyện Bù Đăng, thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập; Tin lành chủ yếu ở huyện Bù Gia Mập, huyện Bù Đăng và huyện Hớn Quản; Cao Đài chủ yếu ở huyện Hớn Quản, huyện Bù Đăng và huyện Lộc Ninh; Phật giáo Hoà Hảo chủ yếu ở thị xã Chơn Thành, huyện Hớn Quản và huyện Bù Đốp; Hồi giáo chủ yếu ở huyện Phú Riềng và huyện Đồng Phú.

? *Trình bày một số nét cơ bản về tín ngưỡng, tôn giáo ở Bình Phước.*

b) Văn học, nghệ thuật

Kho tàng văn học và nghệ thuật ở Bình Phước rất phong phú và đa dạng. Thành quả rực rỡ ở lĩnh vực này là nhờ vào tài hoa, khối óc của cộng đồng các dân tộc sống trên vùng đất Bình Phước.

Văn học ở tỉnh Bình Phước có các thể loại văn học dân gian và văn học viết. Người S'tiêng không có chữ viết nên các thể loại văn học thường được lưu truyền qua hình thức truyền miệng. Có thể kể đến một vài thể loại như: thần thoại (*Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài, Nguồn gốc loài người, Vì sao người S'tiêng có vóc dáng như bây giờ?, Sự tích cây lúa, Vì sao người S'tiêng không có chữ viết,...*), truyền thuyết (*Truyền thuyết về Jiang – cha đẻ của người S'tiêng, Truyền thuyết về cái khố, Truyền thuyết về cái gùi,...*), ca dao dân ca,...

Ở xa nghe tiếng gió

Thổi hiu hiu nhắc hoài

Có làm em nhớ lại

Quá khứ và làng quê.

(Về quê lạ)

Cộng đồng người Kinh với dòng văn học chữ Hán, văn học chữ Nôm, văn học chữ Quốc ngữ và loại hình văn học dân gian đã tạo nên một kho tàng văn học đồ sộ.

Chiều chiều vịt lội cò bay

Ông voi bê mía chạy ngay vô rừng

Vô rừng bút một sợi mây

Dem về thất giống cho nàng đi buôn

*Đi buôn không lỗ thì lời
Đi ra cho thấy Mặt Trời, Mặt Trăng.*

(Thơ ca dân gian Bình Phước)

Những tác phẩm chữ Hán, chữ Nôm không còn nhiều. Văn học chữ Quốc ngữ xuất hiện sau thế kỉ XX và dần trở nên thông dụng và nổi tiếng.

... Cao su đi dễ, khó về

Khi đi trai tráng, khi về bủng beo

... Cao su xanh tốt lạ đời

Mỗi cây bón một xác người công nhân...

(Phụ đồn điền cao su)

Trong lĩnh vực nghệ thuật, nghệ thuật dân gian Bình Phước có cội nguồn từ nghệ thuật dân gian của các dân tộc bản địa (chủ yếu là tộc người S'tiêng, người Mnông, người Khmer và người Mạ,...). Có thể kể đến những loại hình độc đáo như nghệ thuật diễn xướng (múa, hát kể, hát đối đáp, kể trường ca). Ngoài ra, những loại hình nghệ thuật như đờn ca tài tử cũng rất được ưa chuộng tại tỉnh Bình Phước trong thời gian gần đây.

? Kể tên một số tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước.

c) Lễ hội

Lễ hội ở tỉnh Bình Phước cũng rất phong phú và đa dạng. Người Kinh với các lễ hội quen thuộc như Tết Nguyên đán, Tết Đoan ngọ, Tết Trung thu, lễ hội Miếu Bà Rá, lễ hội Cầu bông,... Các dân tộc thiểu số với rất nhiều lễ hội đặc sắc như lễ hội Phá Bàu, lễ hội Cầu mưa, lễ hội Cơm mới, lễ bỏ mả,... đã tạo nên sự phong phú, đa dạng về văn hoá cho vùng đất Bình Phước.

Người S'tiêng có các lễ nghi nông nghiệp như lễ cúng tạ lúa, lễ cúng lúa lên, cúng lúa trở bông, lễ chăm sóc lúa, cúng cầu mưa, cúng trâu,... tiêu biểu nhất là lễ hội "Mừng lúa mới" được tổ chức vào đêm rằm tháng Chạp hằng năm. Các nghi lễ vòng đời của người S'tiêng có lễ đặt tên, lễ cột chỉ tay con trẻ, tục cà răng, căng tai,...

Người Khmer có các lễ hội gắn với tôn giáo, sản xuất như Tết Chol Chnăm Thmây (lễ mừng năm mới), lễ Sen Dolta (lễ cúng ông bà tổ tiên), lễ Kathina (lễ dâng y) hay các nghi lễ vòng đời Lễ mở mắt, tục cột chỉ tay

con,... và lễ nghi nông nghiệp như cúng khi cày đất, cúng cấy lúa, cúng trước khi gặt, lễ hội Phá Bàu,...



Hình 1.16. Tết Chol Chnăm Thmây của người Khmer
(huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước) (Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)

Người Mnông có các lễ nghi gắn với tôn giáo, tín ngưỡng như lễ đâm trâu, lễ cúng bến nước, lễ hội kết bạn cộng đồng; nghi lễ vòng đời: Lễ mở mắt cho con, Lễ đặt tên cho con, Lễ căng tai, Lễ thổi tai cho con, Lễ trưởng thành, Lễ mừng thọ; lễ nghi nông nghiệp: Tục chọn rừng làm rẫy, Cúng khi phát rẫy, Cúng khi đốt rẫy, Cúng khi xuống giống lúa, Cúng khi lúa trổ,....

Người Tày, Nùng ở Bình Phước vẫn còn có lễ hội Lồng tồng vào dịp năm mới. Ngoài ra, họ cũng các lễ hội giống với người Kinh như như Tết Thanh minh, lễ hội Trung thu,...

? Trình bày những nét chính về lễ hội của cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Bình Phước.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

- 1.** Em hãy nêu đặc điểm của cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước (thành phần dân tộc, phân bố dân cư,...).
- 2.** Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc ở Bình Phước được thể hiện như thế nào? Em có ấn tượng gì với đời sống vật chất và tinh thần của người dân nơi đây?
- 3.** Trong vai một thuyết minh viên về du lịch, hãy giới thiệu về một lễ hội hoặc một món ăn tiêu biểu ở địa phương em, trình bày cho thầy cô và các bạn trong lớp cùng nghe. (Bài giới thiệu nêu được tên lễ hội, hoặc món ăn, nội dung, ý nghĩa,...).

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN; CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC



MỤC TIÊU

- Trình bày được vai trò của nông – lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và xây dựng trong quá trình phát triển kinh tế ở địa phương.
- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế trong sản xuất nông – lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng ở địa phương.
- Trình bày được sự phát triển, phân bố và chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế ở địa phương; rèn luyện kỹ năng đọc lược đồ.
- Tự hào về các thế mạnh kinh tế của địa phương.



*Hình 2.1. Phân xưởng chế biến cao su ở Bình Phước
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*



KHỞ ĐỘNG

Nêu một số thế mạnh kinh tế tiêu biểu về nông nghiệp, công nghiệp của tỉnh Bình Phước hoặc nơi em đang sống. Lấy ví dụ minh họa.



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Nông – lâm nghiệp, thủy sản

1.1. Vai trò của ngành nông – lâm nghiệp, thủy sản

Ngành nông – lâm nghiệp, thủy sản đóng vai trò quan trọng, đóng góp khá lớn vào sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Năm 2021, cơ cấu tổng sản phẩm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỉ trọng 23,33% tổng sản phẩm trên địa bàn Bình Phước. Sự phát triển của ngành này trước hết dựa vào thế mạnh của các nguồn lực tự nhiên (đất đai, khí hậu, nguồn nước,...) và các nguồn lực kinh tế – xã hội (dân cư, nguồn lao động, chính sách phát triển kinh tế,...).

Bình Phước là tỉnh chuyên trồng các cây công nghiệp lâu năm (cao su, hồ tiêu, cà phê, điều,...), cây ăn quả (sầu riêng, chôm chôm, nhãn,...) nhờ có điều kiện tự nhiên thuận lợi (đất đai phì nhiêu, lượng mưa nhiều,...), nông dân có kinh nghiệm sản xuất, thị trường ngày càng mở rộng,... Đây là nguồn cung cấp nông sản phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu: trái cây đặc sản, rau màu – thực phẩm, thịt lợn, thịt bò, thịt gia cầm có chất lượng.

Các cơ sở chế biến nông – lâm nghiệp, thủy sản không ngừng gia tăng đã tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người dân nông thôn.

Giữ gìn cân bằng sinh thái, góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường của tỉnh Bình Phước nói riêng và nước ta nói chung.

? Dựa vào việc đọc thông tin trong bài và những hiểu biết, em hãy:

1. Cho biết cơ cấu kinh tế của tỉnh Bình Phước gồm các ngành nào?
2. Nêu vai trò của ngành nông – lâm nghiệp, thủy sản trong cơ cấu kinh tế của tỉnh Bình Phước. Lấy ví dụ minh họa cụ thể.

Em có biết ?

Năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP⁽¹⁾ theo giá so sánh phân theo khu vực kinh tế của tỉnh Bình Phước đạt khoảng 46 196 tỉ đồng. Trong đó riêng khu vực nông – lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 10 777 tỉ đồng, chiếm khoảng 23,33% GRDP. Tốc độ tăng trưởng khu vực này tăng 6,32% so với cùng kì.

1.2. Các thế mạnh, hạn chế trong hoạt động sản xuất nông – lâm nghiệp, thủy sản

a) Thế mạnh

– Tự nhiên

Năm 2021, quỹ đất nông nghiệp của Bình Phước có hơn 615 nghìn ha, chiếm 89,48% diện tích tự nhiên; đất đai màu mỡ, nguồn nước ngọt quanh năm thuận tiện cho việc canh tác nông nghiệp, đặc biệt là trồng trọt.

Nguồn nguyên liệu sẵn có phong phú, thuận lợi để sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Bình Phước có nhiều sông, hồ có thể nuôi cá nước ngọt và cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

Diện tích rừng còn khá lớn, duy trì trên 171 nghìn ha, góp phần bảo vệ môi trường khu vực thượng nguồn các dòng sông, ổn định mực nước ngầm, phục vụ sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác.

– Kinh tế – xã hội

Lực lượng lao động dồi dào, có khả năng tiếp cận với khoa học, công nghệ mới và nhanh chóng áp dụng các thành tựu vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế trong nông nghiệp.

Phát triển kết cấu hạ tầng, mạng lưới các chợ, trung tâm thương mại gắn với tiêu thụ nông sản.

Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng và đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong tiêu thụ nông sản.

b) Hạn chế, khó khăn

– Tự nhiên: thiên tai (hạn hán, đông lốc, ...) xuất hiện với tần suất ngày càng nhiều, mức độ ảnh hưởng ngày càng lớn đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

(1) Viết tắt tiếng Anh của cụm từ Gross Regional Domestic Product (Tổng sản phẩm trên địa bàn).

– Kinh tế – xã hội

Thị trường xuất khẩu nông sản có mở rộng nhưng chưa thật sự bền vững, giá vật tư nông nghiệp tăng theo từng năm.

Dịch bệnh (heo tai xanh, lở mồm long móng, cúm gia cầm,...) trên đàn vật nuôi diễn biến phức tạp.

Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, kêu gọi đầu tư chưa thật sự hấp dẫn và đáp ứng yêu cầu thu hút doanh nghiệp.

? Dựa vào việc đọc thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết:

1. Các thế mạnh về tự nhiên và kinh tế – xã hội có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất nông – lâm nghiệp, thủy sản ở tỉnh Bình Phước?
2. Lấy ví dụ minh họa cụ thể.

1.3. Sự phát triển, phân bố các ngành nông – lâm nghiệp, thủy sản

? Dựa vào việc đọc thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Kể tên một số huyện, thị xã, thành phố trồng lúa, cây ăn quả, hoa màu và nuôi thủy sản nước ngọt nổi tiếng ở Bình Phước.
2. Nêu xu hướng chuyển đổi nền nông nghiệp Bình Phước theo hướng phát triển bền vững.

a) Trồng trọt

Xu hướng chuyển đổi, giảm dần diện tích trồng các loại cây lương thực (lúa, ngô, sắn,...) kém hiệu quả, tăng dần diện tích trồng các loại cây công nghiệp lâu năm (cao su, cà phê, hồ tiêu, điều,...).

Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt trên địa bàn tỉnh Bình Phước giảm từ 16 810 ha (năm 2016) xuống còn 13 507 ha (năm 2021). Sản lượng cây lương thực giảm từ 56 877 tấn (năm 2016) xuống còn 50 056 tấn (năm 2021). Vùng trồng cây lương thực tập trung chủ yếu ở các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng.

Diện tích cây lâu năm đạt 431 866 ha (năm 2021), tăng 2 078 ha so với năm 2020 và đã hình thành nhiều vùng chuyên canh như cà phê (huyện Bù Đăng), cây cao su (các huyện Hớn Quản, Đồng Phú, Bù Đăng, Lộc Ninh,...), hồ tiêu (các huyện Lộc Ninh, Bù Đốp), điều (các huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập, Phú Riềng,...), cây ăn quả (các huyện Bù Đăng, Bù Đốp, Bình

Long),... Một số sản phẩm đã xây dựng được thương hiệu hoặc chỉ dẫn địa lí, nhiều hợp tác xã, có thương hiệu uy tín để tổ chức tiêu thụ sản phẩm.

– Cây hoa màu (các loại cây hàng năm khác): rau đậu các loại, khoai lang, bắp, mía,... giảm diện tích là do thị trường chưa ổn định, đầu ra bấp bênh,...



*Hình 2.2. Trái sầu riêng (huyện Bù Đốp)
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*



*Hình 2.3. Vườn trồng điều (huyện Bù Gia Mập)
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

b) Chăn nuôi

Đàn bò của tỉnh Bình Phước có 39,1 nghìn con (năm 2021) và tăng ổn định trong những năm gần đây 2016 – 2021. Đàn lợn có 743,5 nghìn con (năm 2021), tăng hơn 48,6 nghìn con so với năm 2020. Đàn gia cầm của tỉnh hiện có 7,49 triệu con, chăn nuôi gia cầm có mức tăng trưởng liên tục trong những năm qua (2016 – 2021). Chăn nuôi tập trung chủ yếu ở các huyện Lộc Ninh, Hớn Quản, Đồng Phú và Bù Đốp. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn phát triển chăn nuôi dê, cừu và một số vật nuôi khác (nuôi ong, nuôi bồ câu, nuôi dế,...) mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân.



*Hình 2.4. Mô hình nuôi lợn theo phương thức công nghiệp ở Bình Phước.
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

c) Lâm nghiệp

Ngành lâm nghiệp tuy chiếm tỉ trọng rất thấp trong nền kinh tế nhưng có vai trò quan trọng đối với môi trường sinh thái của tỉnh Bình Phước. Thời gian tới, tỉnh cần tập trung bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh, trồng và chăm sóc rừng; duy trì diện tích rừng trên 171 nghìn ha; tiếp tục giao khoán toàn bộ diện tích rừng cho nhân dân; quản lí, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững ba loại rừng: rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

d) Thủy sản

Sản lượng thủy sản của tỉnh có xu hướng giảm, từ 4 678 tấn (năm 2020) xuống còn 3 277 tấn (năm 2021). Bình Phước nuôi cá nước ngọt, rong tảo, cá và sinh vật cảnh,... tập trung ở các huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Phú Riềng,... trên cơ sở tận dụng diện tích mặt nước sông ngòi, ao hồ. Thời gian tới, Bình Phước ưu tiên phát triển ngành thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; nuôi trồng thủy sản phải gắn liền với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, môi trường và phòng chống dịch bệnh nhằm bảo đảm phát triển bền vững, đạt hiệu quả kinh tế cao và ổn định; đẩy mạnh mô hình kinh tế hộ gia đình trong phát triển ngành nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.



*Hình 2.5. Nuôi cá nước ngọt (thị xã Chơn Thành)
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

1.4. Hướng phát triển các ngành nông – lâm nghiệp, thủy sản

Trong thời gian qua, tỉnh Bình Phước đã có nhiều chính sách mời gọi, đầu tư nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm dần tỉ trọng nông – lâm nghiệp, thủy sản, tăng dần tỉ trọng các ngành công nghiệp – xây dựng và dịch vụ.

Mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp là từng bước giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi, dịch vụ và thủy sản. Đồng thời

nhân rộng các mô hình sản xuất nông sản sạch, đạt chứng nhận tiêu chuẩn hàng hoá để hội nhập quốc tế.

Hiện nay, giá trị sản xuất nông nghiệp, thuỷ sản vẫn tăng trưởng nhưng có chiều hướng chậm lại. Nguyên nhân là sản xuất còn mang tính mô hình, quy mô nhỏ, nông dân thiếu thông tin về thị trường, chưa gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ, chưa phát triển mạnh nông sản hàng hoá hướng đến xuất khẩu; kinh tế tập thể trong nông nghiệp chưa đủ mạnh, kinh tế trang trại chậm phát triển nên chưa tạo động lực cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp phát triển bền vững.

1.5. Các biện pháp để phát triển hợp lí các ngành nông – lâm nghiệp, thuỷ sản

Chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp thuần túy sang phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, đa dạng, theo yêu cầu của thị trường.

Phát triển theo hướng nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thích ứng biến đổi khí hậu.

Phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, nhân rộng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng cho nuôi trồng thuỷ sản, phát triển và xây dựng mạng lưới cung ứng giống thuỷ sản; tạo môi trường thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu nông – thuỷ sản và hoạt động khởi nghiệp trong nông nghiệp.

Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, trọng tâm là kết cấu hạ tầng đô thị, giao thông phục vụ sản xuất nông nghiệp.

? Dựa vào việc đọc thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy nêu các giải pháp phát triển hợp lí các ngành nông – lâm nghiệp, thuỷ sản của tỉnh Bình Phước.

2. Công nghiệp – xây dựng

2.1. Vai trò của ngành công nghiệp – xây dựng

Ngành công nghiệp – xây dựng đóng góp tỉ trọng ngày càng cao vào GRDP của tỉnh Bình Phước và cả nước. Năm 2021, khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 42,27% tổng sản phẩm trên địa bàn Bình Phước, tăng 17,8% so với năm 2020; trong đó, ngành khai khoáng giảm 11,38%; ngành

công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 18,59%; ngành sản xuất, phân phối điện, nước tăng 13,34%; ngành khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 8,22%.

Góp phần thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh (Năm 2021, khu vực công nghiệp – xây dựng đóng góp 35,32 % vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh); thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Bình Phước; tạo nguồn hàng hoá, sản phẩm xuất khẩu; cung cấp tư liệu sản xuất cho các ngành kinh tế khác.

Góp phần tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho dân cư, cải thiện chất lượng cuộc sống.

Ngành công nghiệp và xây dựng tạo tiền đề vững chắc củng cố an ninh quốc phòng cho khu vực và đất nước.

Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên.



*Hình 2.6. Mỏ đá Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

2.2. Các thế mạnh, hạn chế trong sản xuất công nghiệp – xây dựng

? Dựa vào việc đọc thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Phân tích các thế mạnh, hạn chế về tự nhiên, kinh tế – xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp – xây dựng.

2. Cho biết việc thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước có vai trò như thế nào đối với sự phát triển công nghiệp – xây dựng ở Bình Phước?

a) Thế mạnh

– Tự nhiên

Tài nguyên đá, đất sét, cát sông là nguyên liệu dùng trong xây dựng, sản xuất gạch và làm gốm. Ngoài ra, tỉnh đã và đang khai thác các loại tài nguyên khoáng sản khác để phục vụ cho nền kinh tế.

Cung cấp nguồn nguyên liệu tại chỗ để phát triển công nghiệp chế biến từ sản phẩm nông – lâm nghiệp, thủy sản.

– Kinh tế – xã hội

Cơ sở vật chất và hạ tầng kĩ thuật ngày càng được cải thiện nhờ có chính sách ưu tiên đầu tư và phát triển của tỉnh.

Nguồn lao động qua đào tạo ngày càng nhiều thông qua hệ thống các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong và ngoài tỉnh với chất lượng tốt hơn.

Thị trường xuất khẩu không ngừng mở rộng, tập trung ở các thị trường truyền thống như ASEAN, EU, Bắc Mỹ.

Chính sách mời gọi đầu tư ngày càng hợp lí, cởi mở.

b) Hạn chế:

Tỉ trọng công nghiệp trong GRDP của Tỉnh vẫn còn thấp, quy mô sản xuất của doanh nghiệp còn nhỏ, lực lượng lao động có trình độ tay nghề chưa cao, thiếu tác phong công nghiệp.

Kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp còn hạn chế, cơ chế, chính sách khuyến khích hiện tại chưa hấp dẫn, chưa có dự án đầu tư sản xuất công nghiệp quy mô lớn mang tính động lực.

Mối liên kết, tác động qua lại giữa khu, cụm công nghiệp, giữa các ngành kinh tế còn hạn chế, chưa thực sự hỗ trợ lẫn nhau trong phát triển.

Ô nhiễm môi trường, các vấn đề lãng phí tài nguyên,...

Thiếu vốn, công nghệ, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.3. Sự phát triển, phân bố các ngành công nghiệp – xây dựng

a) Sự phát triển các ngành công nghiệp – xây dựng

Từ nền công nghiệp có quy mô sản xuất nhỏ, qua hơn 20 năm tái lập tỉnh đến nay ngành công nghiệp tỉnh có bước phát triển khá.

Bảng 2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp phân theo ngành, giai đoạn 2016 – 2021. (Đơn vị: %)

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Chỉ số sản xuất công nghiệp	109,34	110,43	113,97	119,61	111,34	117,80

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước 2021)

? Quan sát Bảng 2.1 và dựa vào kiến thức đã học cùng những hiểu biết của bản thân, em hãy:

1. Nhận xét và giải thích về tốc độ phát triển sản xuất ngành công nghiệp của tỉnh giai đoạn (2016 – 2021).

2. Cho biết ở địa phương em đang sống, có những ngành công nghiệp nào?

Cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh gồm: ngành khai khoáng; chế biến, chế tạo (chế biến thực phẩm; dệt; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa; sản xuất sản phẩm từ khoáng kim loại, kim loại đúc sẵn; sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất xe có động cơ); sản xuất và phân phối điện, nước đá; khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh gồm: ngành khai khoáng; chế biến, chế tạo (chế biến thực phẩm; dệt; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa; sản xuất sản phẩm từ khoáng kim loại, kim loại đúc sẵn; sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất xe có động cơ); sản xuất và phân phối điện, nước đá; khai thác, xử lý và cung cấp nước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp phân theo ngành công nghiệp của tỉnh có những thay đổi đáng kể: ngành khai khoáng đạt 103,36% năm 2017 giảm xuống còn 88,62% năm 2021; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 110,12% năm 2017 tăng lên 118,59% năm 2021; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng đạt 104,99% năm 2017 tăng lên 113,34% năm 2021.

Ngoài ra, tỉnh còn chú trọng phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp truyền thống như sản xuất mĩ nghệ, đồ gốm, làm nhang, dệt thổ cẩm, gạch ngói nung, đan lát mây tre nứa,...



Hình 2.7. Nghề đan lát

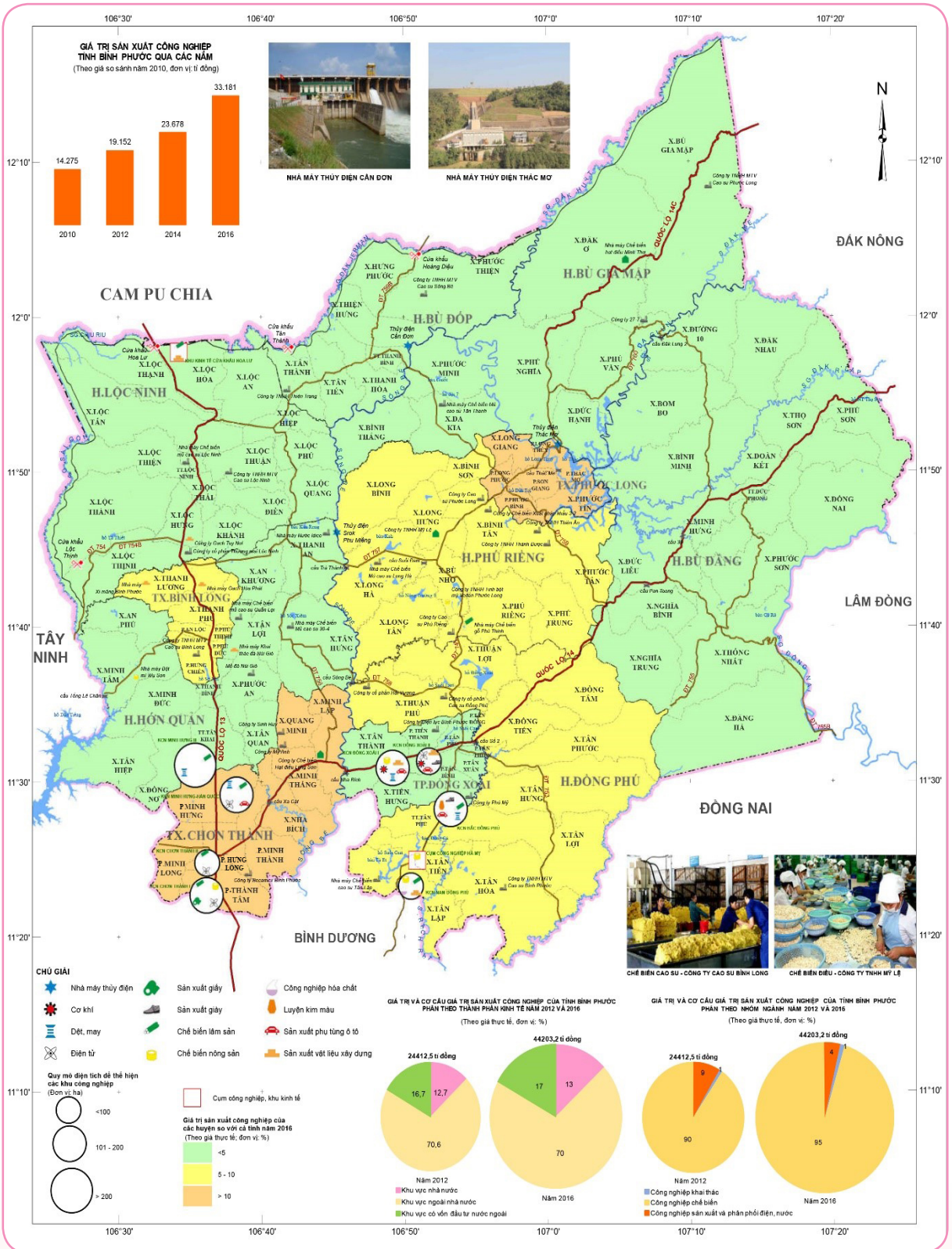
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)



Hình 2.8. Nghề dệt thổ cẩm

(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)

b) Phân bố công nghiệp



Hình 2.9. Lược đồ phân bố công nghiệp tỉnh Bình Phước
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)

? Dựa vào việc đọc thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết sự phân bố công nghiệp Bình Phước tập trung các khu công nghiệp (KCN) chủ yếu nào? Giới thiệu khái quát các khu công nghiệp đó.

– Khu công nghiệp

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước có các khu công nghiệp đã được đầu tư, xây dựng và mở rộng như: KCN Bắc Đồng Phú, KCN Nam Đồng Phú, KCN Đồng Xoài, KCN Becamex Bình Phước, KCN Minh Hưng – Hàn Quốc, KCN Chợ Thành I và II, ...

Theo quy hoạch của tỉnh Bình Phước đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh sẽ quy hoạch 35 khu công nghiệp liên hợp, đa ngành với khoảng 70 nghìn ha, tập trung ở các huyện Đồng Phú, Hớn Quản, Phú Riềng, thị xã Chợ Thành, ... (Nguồn: *Sổ Kế hoạch và Đầu tư Bình Phước, năm 2022*).

2.4. Một số định hướng phát triển ngành công nghiệp – xây dựng

Công nghiệp đang giữ mức tăng trưởng khá và phát triển theo định hướng công nghiệp hoá – hiện đại hoá. Giảm dần và phát triển hợp lý ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản; tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Ngoài ra, tỉnh còn đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm gắn với các vùng sản xuất tập trung; phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

2.5. Các biện pháp để phát triển hợp lý các ngành công nghiệp và xây dựng ở tỉnh Bình Phước

Phát triển công nghiệp chế biến từ nguyên liệu của ngành nông nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp và khu vực nông thôn.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; khai thác và sử dụng hiệu quả các tiềm năng, lợi thế địa phương.

Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất một số ngành, sản phẩm công nghiệp theo hướng đảm bảo phát triển sản xuất ổn định, bền vững, không gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý và lao động có tay nghề cao.

Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư vào đô thị thương mại nông nghiệp chất lượng cao, công nghiệp chế biến và dịch vụ du lịch.



? Dựa vào việc đọc thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy nêu các giải pháp phát triển hợp lí các ngành công nghiệp và xây dựng của tỉnh Bình Phước.



*Hình 2.10. Nhà máy xi măng Bình Phước
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

-  **1.** Hãy vẽ sơ đồ thể hiện thế mạnh và hạn chế của các ngành nông nghiệp, thủy sản; công nghiệp – xây dựng.
- 2.** Đề xuất một số giải pháp phát triển nông – lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng theo hướng phát triển bền vững của tỉnh Bình Phước.
-  **3.** Em hãy sưu tầm tranh ảnh, bài viết giới thiệu về ngành công nghiệp hoặc nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Chia sẻ bộ sưu tập đó với các bạn.
- 4.** Tìm hiểu về một số loại cây được trồng nhiều ở địa phương em (vai trò của cây trồng đó, tại sao cây trồng đó lại được trồng nhiều,...).
- 5.** Thiết kế một chuyến tham quan tìm hiểu thực tế các làng nghề trong 1 ngày. Viết báo cáo thu hoạch sau khi tham quan thực tế.

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC



MỤC TIÊU

- Trình bày được các biểu hiện của sự biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Nêu được nguyên nhân của biến đổi khí hậu và những hoạt động trong sản xuất, sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh có thể trở thành nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu.
- Phân tích được các tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
- Trình bày được một số giải pháp cần thực hiện trên địa bàn tỉnh để góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu.



*Hình 3.1. Mưa đá kèm lốc xoáy gây gãy đổ cây cao su ở huyện Bù Đăng
(Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)*



KHỞ ĐỘNG

Biến đổi khí hậu là vấn đề mang tính toàn cầu và tỉnh Bình Phước cũng đang chịu ảnh hưởng khá nghiêm trọng. Vậy những biểu hiện của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh như thế nào và tác động ra sao đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của con người? Chúng ta cần làm gì để góp phần giảm thiểu, ứng phó với biến đổi khí hậu?



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu ở tỉnh Bình Phước

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy:

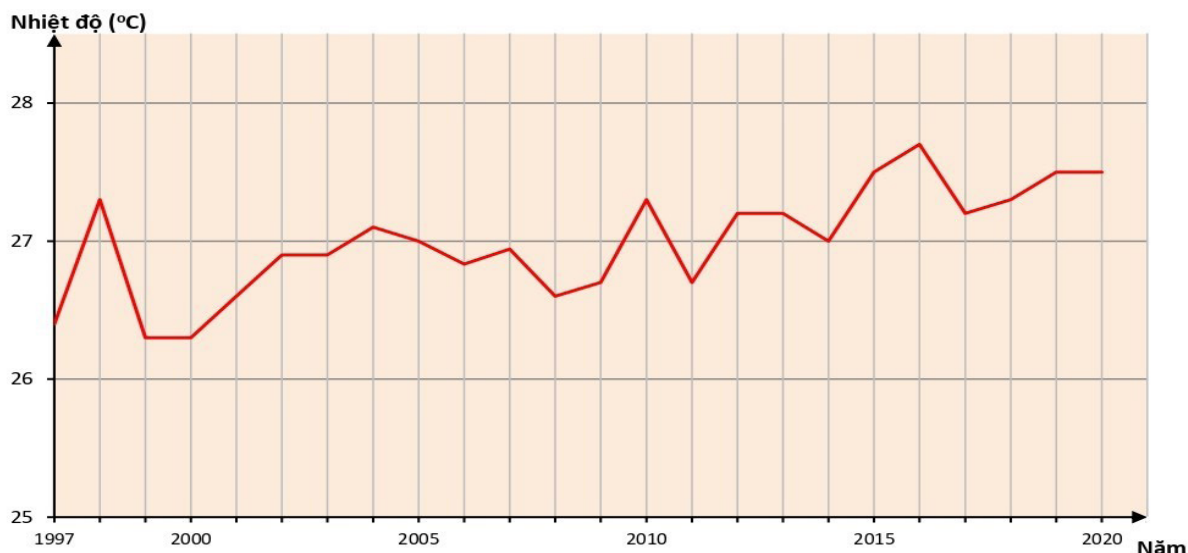
- Trình bày khái niệm biến đổi khí hậu.
- Cho biết biến đổi khí hậu biểu hiện như thế nào trên địa bàn tỉnh?
- Quan sát Hình 3.2, 3.3 và nhận xét xu hướng biến đổi một số yếu tố khí hậu (nhiệt độ, lượng mưa) ở tỉnh Bình Phước.

Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người. Biến đổi khí hậu hiện nay biểu hiện bởi sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng và gia tăng các hiện tượng khí tượng, thủy văn cực đoan.

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước, biểu hiện của biến đổi khí hậu cụ thể như sau:

a) Biến đổi nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình năm tại tỉnh Bình Phước trong hơn 20 năm qua (1997 – 2020) có sự biến động khá nhiều, tăng trên dưới 1°C, tăng nhiều trong giai đoạn 2010 – 2020.



Hình 3.2. Biểu đồ nhiệt độ trung bình năm tại trạm quan trắc Đồng Xoài (trước đây là trạm quan trắc Đồng Phú) giai đoạn 1997 – 2020 (Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước các năm 1997 – 2020)

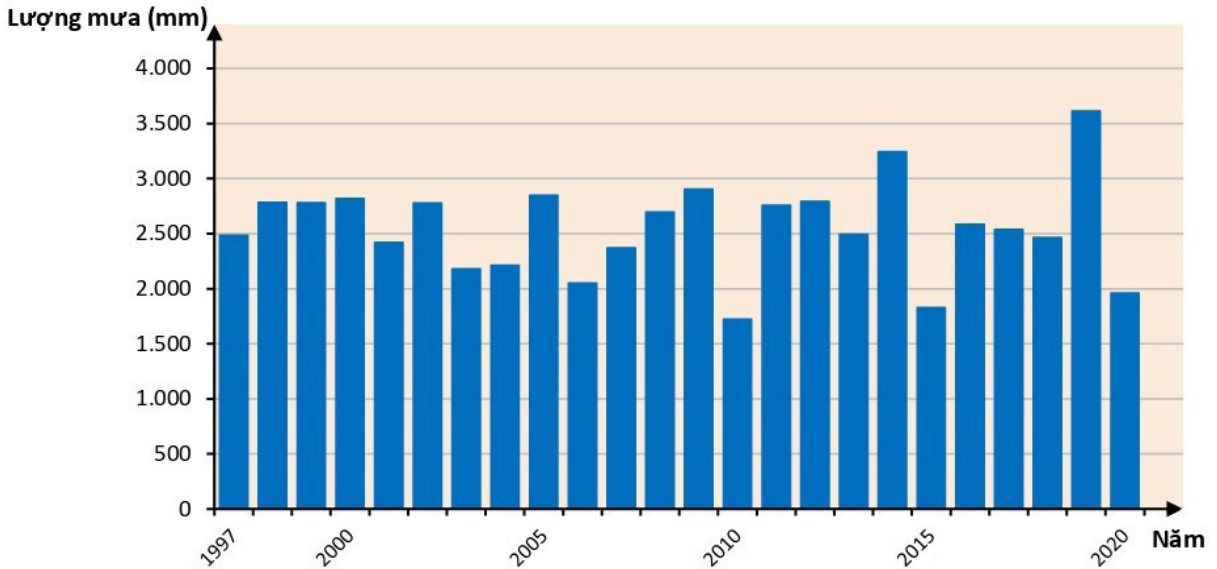
Dự báo trong giai đoạn 2020 – 2030, mức tăng nhiệt độ của tỉnh Bình Phước khá đồng đều, dao động trong khoảng 0,4 – 0,7°C trên phạm vi toàn tỉnh. Đến năm 2050, dự báo nhiệt độ của tỉnh Bình Phước nói riêng và cả Việt Nam nói chung sẽ tăng nhanh, cao hơn 1,42°C so với nền nhiệt độ giai đoạn 1980 – 1999.

b) Biến đổi lượng mưa

Bình Phước có lượng mưa trung bình năm dao động trong khoảng 2 050 – 2 350 mm, cao so với lượng mưa trung bình của cả nước (1 500 – 2 000 mm).

Nhìn chung trong hơn 20 năm qua, lượng mưa tại tỉnh Bình Phước có nhiều biến động. Trong giai đoạn 2010 – 2020 có một số năm tăng, giảm bất thường, mưa trái mùa thường xuất hiện, có khi mùa mưa kéo dài từ cuối tháng 4 đến tháng 2 năm sau.

Dự báo lượng mưa có xu hướng tăng trong thời gian tới, những đợt mưa rất lớn thất thường sẽ xuất hiện ngày càng nhiều hơn.



Hình 3.3. Biểu đồ lượng mưa các năm tại trạm quan trắc Đồng Xoài (trước đây là trạm quan trắc Đồng Phú) giai đoạn 1997 – 2020 (Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước các năm 1997 – 2020)

c) Sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan

Mưa gió thất thường, dông, lốc xoáy, sét, hạn hán, nhiệt độ nóng hơn,... là các hiện tượng thời tiết cực đoan thường xảy ra nhiều ở Bình Phước trong thời gian gần đây.

Các hiện tượng khô hạn vào cuối mùa khô xuất hiện ngày càng nhiều hơn. Tại trạm quan trắc Phước Long, trong các năm 2019 và năm 2020 không ghi nhận mưa ở các tháng 1, 2, 3. Trong khi đó, lượng mưa đo được vào các tháng cao điểm mùa mưa lên đến hơn 700 mm (vào tháng 9/2020, lượng mưa đo được tại trạm Phước Long lên đến 730,8 mm; cao gần gấp 3 lần lượng mưa trung bình tháng của năm 2020, gây ngập úng cục bộ tại một số địa phương lân cận).

Hiện tượng lốc xoáy diễn ra ở các huyện Bù Đăng, Đồng Phú,... với tần suất ngày càng dày trong những năm gần đây. Lốc xoáy, mưa đá thường diễn ra vào đầu mùa mưa kết hợp với mưa lớn trên diện rộng gây thiệt hại không nhỏ đến sản xuất và sinh hoạt của người dân.

2. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Nêu nguyên nhân của biến đổi khí hậu.
- Cho biết những hoạt động nào trong sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh có thể trở thành nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu?

Biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay chủ yếu do các hoạt động kinh tế – xã hội làm phát thải quá mức các khí nhà kính vào bầu khí quyển. Các khí nhà kính có khả năng hấp thụ nhiều năng lượng tỏa ra từ bề mặt Trái Đất, làm nhiệt độ lớp không khí gần bề mặt Trái Đất tăng lên.

Trên địa bàn tỉnh Bình Phước, một số hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người có thể làm gia tăng lượng khí nhà kính (đặc biệt là CO₂ và CH₄) phát thải vào khí quyển như: đốt phá rừng; các hoạt động sản xuất và sử dụng tràn lan phân bón, hoá chất trong nông nghiệp; chăn nuôi gia súc, gia cầm; các ngành công nghiệp sản xuất xi măng, hoá chất, thiết bị điện tử, chế biến nông – lâm sản, khai thác đá xây dựng; giao thông vận tải; rác thải và nước thải,...

3. Các tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước

? Dựa vào thông tin trong bài, các hình 3.1, 3.4, 3.5, 3.6 và những hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày những tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến tự nhiên, kinh tế – xã hội trên địa bàn tỉnh. Lấy một số ví dụ minh họa.

a) Tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến môi trường tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên

Lượng mưa tăng gây ngập lụt, nhất là ở các triền sông, suối và ở các vùng trũng thấp dọc theo sông Bé; gây trượt lở đất, sụt lún, xói mòn và gia tăng nguy cơ lũ quét tại các huyện miền núi. Nhiệt độ cao, hạn hán trong thời gian dài dẫn đến sông suối, ao hồ khô cạn nước; tăng diện tích đất bị thoái hoá; tăng nguy cơ cháy rừng dẫn đến suy giảm diện tích và chất lượng rừng, suy giảm đa dạng sinh học. Biến đổi khí hậu làm thay đổi điều kiện sinh sống của các loài sinh vật, dẫn đến nguy cơ biến mất một số loài, đồng thời gia tăng các loài gây hại (cỏ dại, sâu bệnh, ...).

b) Tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến kinh tế – xã hội

– Trong nông nghiệp

Hạn hán, xói mòn dẫn đến thiếu nước tưới, mất đất canh tác, giảm năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi; tăng chi phí trong công tác thuỷ lợi và cải tạo đất; giảm hiệu quả nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản. Mưa lớn kéo dài gây ngập úng cây trồng (nhất là ở các huyện Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Bù Đăng, thị xã Phước Long và thành phố Đồng Xoài); những cơn mưa trái mùa ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, gây thiệt hại nhiều về kinh tế.



*Hình 3.4. Hồ chứa nước bị khô cạn ở huyện Bù Đốp
(Nguồn: baotainguyenmoitruong.vn)*



*Hình 3.5. Mưa lớn làm cho vườn cây cao su ở thành phố Đồng Xoài bị ngập nước
(Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)*

– Trong công nghiệp

Hạn hán gây khô hạn và các cơn mưa lớn gây ngập lụt, có thể ảnh hưởng đến việc khai thác khoáng sản (nhất là ở các huyện Phú Riềng, Hớn Quản, Bù Đăng do nơi đây tập trung các mỏ laterit, sét gạch ngói, cát, andesit, đất san lấp và nhiều công ty khai thác khoáng sản).

Nhiệt độ tăng dẫn đến gia tăng chi phí cho năng lượng làm mát trong sản xuất công nghiệp; phải tăng cường đầu tư cải tiến công nghệ nhằm giảm lượng phát thải khí nhà kính, gia tăng vốn đầu tư xây dựng, chi phí sửa chữa và hoạt động tại các cơ sở sản xuất; giảm khả năng chủ động về nguồn nước cho nhiều ngành công nghiệp như: năng lượng, khai thác và chế biến khoáng sản, chế biến nông sản,...

– Trong dịch vụ

+ Giao thông vận tải

Mưa lớn gây sạt lở nhiều tuyến đường giao thông; nhiệt độ tăng và mưa lớn làm cho nhiều tuyến đường giao thông nhanh xuống cấp dẫn

đến tăng chi phí xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa. Việc đổi mới công nghệ của các phương tiện giao thông nhằm sử dụng tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải và các khí nhà kính cũng cần rất nhiều kinh phí.

+ Du lịch: Các hiện tượng thời tiết cực đoan làm giảm số ngày có thể khai thác hoạt động du lịch, dẫn đến giảm doanh thu.

– Đối với đời sống và sức khỏe con người: Lốc xoáy, mưa đá làm gãy đổ cây trồng, tốc mái nhà,... Mưa lớn kéo dài đã làm ngập lụt một số nơi, gây thiệt hại rất lớn về tài sản. Nắng nóng ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của người dân, ảnh hưởng đến chất lượng lao động, dẫn đến tăng nguồn chi cho hệ thống y tế.



Hình 3.6. Chính quyền hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai (dông, lốc) ở huyện Bù Gia Mập (Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)

4. Một số giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày các giải pháp nhằm thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và tham gia cùng cả nước, cộng đồng quốc tế trong nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 về việc *Phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh giai đoạn 2012 – 2020*; Quyết định số 1438/QĐ-UBND ngày 21/6/2018 về phê duyệt *Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh*; Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 09/8/2021 về thực hiện *Đề án “Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2022”* trên địa bàn tỉnh,...

Trong thời gian tới, tỉnh cần tiếp tục chú trọng thực hiện một số giải pháp sau đây để góp phần thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu:

a) Nhóm giải pháp chung

– Xây dựng lộ trình lồng ghép biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, trong đó hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng và sử dụng đất ở địa phương là những vấn đề quan trọng trong quá trình phát triển bền vững nhằm thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

– Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

– Nâng cao năng lực dự báo và giám sát khí hậu, thiên tai; nâng cấp hệ thống quan trắc khí tượng, thủy văn.

b) Các nhóm giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

Bao gồm tất cả những hoạt động của con người được điều chỉnh để thích nghi và tăng cường khả năng chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu, đồng thời khai thác những thuận lợi của nó. Cụ thể:

Nhóm giải pháp	Các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu chủ yếu
Trong nông, lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ để thích ứng với sự biến đổi của khí hậu, nâng cao hiệu quả kinh tế. – Có các biện pháp bảo vệ, chống nóng cho vật nuôi. – Quy hoạch, nâng cấp hệ thống thủy lợi để ứng phó với tình trạng lũ và hạn hán thất thường. – Bảo vệ và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên nước. Áp dụng công nghệ tưới tiên tiến để vừa tiết kiệm nước vừa tiết kiệm công lao động (hệ thống tưới nước phun sương tự động, hệ thống tưới nhỏ giọt...). – Bảo vệ rừng, tăng cường trồng rừng, nhất là rừng phòng hộ đầu nguồn để bảo vệ đất, điều hòa nguồn nước, hạn chế thiên tai.
Trong công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Công tác quy hoạch, thiết kế, xây dựng các cơ sở sản xuất, trang bị máy móc, thiết bị trong công nghiệp phải đảm bảo yêu cầu về thích ứng với biến đổi khí hậu. – Phát triển điện năng lượng Mặt Trời.

<p>Trong dịch vụ (giao thông vận tải, du lịch)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác quy hoạch, thiết kế, xây dựng các tuyến đường, công trình giao thông vận tải phải đảm bảo yêu cầu về thích ứng với biến đổi khí hậu. - Nâng cao chất lượng mạng lưới giao thông để có thể chống chịu được với biến đổi khí hậu. - Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ hoạt động du lịch, đồng thời điều chỉnh các hoạt động du lịch để thích ứng với biến đổi khí hậu.
<p>Trong giáo dục, y tế và đời sống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của học sinh và của người dân về những tác động của biến đổi khí hậu và các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. - Tuyên truyền, giáo dục các kĩ năng phòng chống thiên tai, dịch bệnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu; tiết kiệm chi tiêu để dành cho phòng chống thiên tai,... - Sử dụng tiết kiệm điện, nước trong cuộc sống hàng ngày. - Quy hoạch các khu dân cư an toàn trước thiên tai.


c) Các nhóm giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Mục tiêu chung của các nhóm giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu là cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính trong tất cả các hoạt động kinh tế – xã hội. Cụ thể:

Nhóm giải pháp	Các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu chủ yếu
<p>Trong nông, lâm nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân rộng các mô hình trồng xen canh theo hướng đa dạng sinh học, kết hợp sản xuất theo hướng hữu cơ, hạn chế tác động của thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học,... đến môi trường đất và nước. - Nghiên cứu phát triển hệ thống biogas chăn nuôi góp phần giảm phát thải khí nhà kính và tạo nguồn điện cho các hộ gia đình. - Đầu tư, sử dụng các máy móc tiên tiến trong nông nghiệp để giảm lượng phát thải khí nhà kính. - Bảo vệ, bảo tồn diện tích đất lâm nghiệp hiện có, mở rộng diện tích đất trồng rừng; phòng, chống cháy rừng để góp phần bảo tồn và tăng cường bể hấp thụ khí nhà kính.


Trong công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Đầu tư, đổi mới trang thiết bị, công nghệ trong sản xuất công nghiệp để giảm phát thải khí nhà kính. – Tăng cường sử dụng nguồn nguyên, nhiên liệu bền vững và thân thiện với môi trường hơn để dần thay thế nguyên liệu hoá thạch. – Xây dựng, nâng cấp các hệ thống xử lý chất thải trong sản xuất công nghiệp.
Trong dịch vụ (giao thông vận tải)	Tăng cường sử dụng nhiên liệu sạch, ít khí thải trong hoạt động giao thông vận tải; sử dụng các phương tiện giao thông chạy bằng điện hoặc các phương tiện giao thông có công nghệ hiện đại, sử dụng ít năng lượng và ít gây ô nhiễm môi trường.
Trong giáo dục và đời sống	<ul style="list-style-type: none"> – Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về biến đổi khí hậu để thay đổi hành vi trong sinh hoạt nhằm giảm lượng phát thải khí nhà kính: sử dụng phương tiện giao thông công cộng, không xả rác bừa bãi,... – Xây dựng, nâng cấp các hệ thống xử lý rác thải trong sinh hoạt.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

-  **1.** Dựa vào nội dung bài học và hiểu biết của bản thân, em hãy hoàn thành phiếu học tập dưới đây:

PHIẾU HỌC TẬP

Các biểu hiện cụ thể của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh		
	Đối với tự nhiên	Đối với hoạt động sản xuất	Đối với đời sống sinh hoạt của người dân

-  **2.** Bản thân em và gia đình có thể thực hiện những gì để góp phần giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu?

KHÁI QUÁT VĂN HỌC DÂN GIAN BÌNH PHƯỚC



MỤC TIÊU

- Trình bày được một số đặc điểm về văn học dân gian địa phương Bình Phước.
- Giới thiệu được một số tác phẩm văn học dân gian Bình Phước gắn với những địa danh, nhân vật, phong tục, tập quán, từ ngữ,... địa phương.
- Phân tích được các giá trị nội dung, nghệ thuật của một số tác phẩm văn học dân gian Bình Phước thông qua việc đọc hiểu các văn bản cụ thể.
- Sưu tầm, giới thiệu thêm các tác phẩm văn học dân gian Bình Phước ở tất cả các thể loại; khuyến khích học sinh sân khấu hoá một kịch bản văn học dân gian địa phương.



KHỞI ĐỘNG

1. Kể tên các truyện dân gian, các bài ca dao, dân ca của tỉnh Bình Phước mà em biết.
2. Kể lại một truyện dân gian của tỉnh Bình Phước mà em thích nhất.



1. Khái quát văn học dân gian Bình Phước

Bình Phước là vùng đất có quá trình hình thành, phát triển lâu đời và có nhiều dân tộc sinh sống; trong đó Kinh, S'tiêng, Khmer, M'nông,... là các dân tộc đã sinh sống lâu đời. Nhân dân Bình Phước chung sống đoàn kết, sáng tạo với các phong tục tập quán đa dạng, phong phú, đan xen nhau đã tạo nên một nền văn hoá dân gian, trong đó có kho tàng văn học dân gian rất đặc sắc. Bên cạnh những điểm chung của văn học dân gian Việt Nam, văn học dân gian Bình Phước còn có những nét độc đáo, mang đậm dấu ấn, hơi thở và bản sắc của con người và vùng đất nơi đây.

Văn học dân gian Bình Phước rất phong phú với nhiều thể loại như: thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, ca dao,...

1.1. Truyện kể dân gian Bình Phước

Về nội dung, truyện kể dân gian Bình Phước thường giải thích nguồn gốc các thần linh và dòng tộc, giải thích địa danh, kể về các loài vật, thể hiện ý chí đấu tranh, chống áp bức bóc lột, đòi quyền sống, quyền bình đẳng,...

Truyện dân gian Bình Phước phản ánh khá đầy đủ nhận thức của cộng đồng thời nguyên thủy về thiên nhiên, vũ trụ cùng xã hội loài người thông qua một số mô-típ thần thoại buổi ban đầu như mô-típ thần Trời tối cao sinh ra muôn loài (*Nguồn gốc của vũ trụ và muôn loài, Nguồn gốc các bầu nước,...*), mô-típ nguồn gốc của tộc người, loài người sinh ra từ đá (*Nguồn gốc của tộc người S'tiêng, Nguồn gốc của tổ tiên người S'tiêng, Nguồn gốc loài người,...*).

Các truyện về địa danh gắn liền với đặc điểm, điều kiện tự nhiên như núi đèo, hang động tự nhiên, sông suối, thác ghềnh,... có thể kể đến truyện *Truyền thuyết về bưng Jiang, Truyền thuyết về núi Bà Đen và Bà Rá, Truyền thuyết về trảng cỏ Bù Lạch, Truyền thuyết về bãi đá voi,...* Qua những câu chuyện này, người dân địa phương đưa ra cách giải thích về các địa danh ở Bình Phước theo cách nhìn và cách nghĩ độc đáo của mình.

Nhóm truyện về nguồn gốc của những tín ngưỡng, tập tục cùng những sản vật địa phương theo quan niệm của dân gian có nội dung khá

phong phú như *Sự tích lá nhip*, *Truyện thuyết về quả bầu*, *Truyện thuyết về cái khố*, *Truyện thuyết về cái gùi*, *Vì sao có tục con trai S'tiêng phải ở rể?*... Các truyện đều thể hiện những phong tục tập quán, sinh hoạt tinh thần với những món ăn, thức uống, những sản vật, những vật dụng quen thuộc hằng ngày của người dân địa phương.

Chiếm ưu thế nhất về số lượng trong truyện kể dân gian Bình Phước là thể loại truyện cổ tích. Truyện cổ tích Bình Phước bao gồm truyện cổ tích loài vật, truyện cổ tích thần kì và truyện cổ tích sinh hoạt. Truyện cổ tích loài vật như *Mèo ở với người*, *Sự tích con trăn*, *Thầy thờ xử kiện*, *Vì sao chó con sinh ra thời gian sau mới mở mắt?*... Truyện cổ tích thần kì có nội dung khá phong phú gồm truyện kể về nhân vật chàng trai khoẻ – dũng sĩ, kiểu truyện về nhân vật người mồ côi, kiểu truyện về nhân vật người con riêng, kiểu truyện về nhân vật xấu xí mà tài ba hay người lấy người đội lốt vật,... Nhiều truyện kể đặc sắc đã được sưu tầm và giới thiệu như *Ba chàng trai khoẻ*, *Cậu bé đá*, *Hai anh em mồ côi*, *Thần dứa*, *Người con của khỉ*,... Truyện cổ tích sinh hoạt gồm các truyện kể về các mối quan hệ trong gia đình (*Hai chị em*, *Người vợ thông minh*, *Người cậu tốt bụng*,...); truyện về các mối quan hệ ngoài xã hội (*Ở rể thay*, *Chàng trai kén vợ*, *Chuyện ông Tông Vu*,...); nhóm truyện về nhân vật ngốc (*Chàng ngốc đi buôn*, *Ngốc đi ăn trộm*, *Hoàng tử lừa*,...); nhóm truyện về nhân vật thông minh (*Chàng thợ săn mưu trí*, *Ông già tốt bụng*, *Cậu bé nói dối*,...).

Về hình thức thể hiện, cũng như truyện kể dân gian Việt Nam, truyện dân gian Bình Phước đều mở đầu bằng các từ “xưa”, “ngày xưa”, “ngày xưa ngày xưa”,... Và nếu xét ở góc độ thể loại, nhiều khi có xen lẫn yếu tố thể loại này vào thể loại kia nên việc phân định ở một số truyện khó rạch ròi.

1.2. Thơ ca dân gian Bình Phước

Trong kho tàng ca dao, dân ca ở Bình Phước, những câu ca mang nội dung ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào về những cảnh đẹp của quê hương, sự phong phú của những sản vật địa phương chiếm vị trí hàng đầu.

Nhân dân Bình Phước rất tự hào về sự giàu đẹp của quê hương mình:

Ánh đuốc sáng sọc buồn
Tung bùng công chiêng rộn rã
Vút ngàn lưng đồi đẫm say bao người
Ngày hội vui làng hời

*Đêm nay ta bên nhau
Lời em hát anh say
Chim muông ca nơi nơi
Rừng hoa thắm đôi nương
Mùa hội trai gái thiết tha trao lời
Hẹn tình yêu mới nhớ nhau mong chờ
(Lửa sáng đầy sóc – Ca dao S'tiêng)*

Tình yêu quê hương đất nước trong ca dao dân ca Bình Phước còn được thể hiện bởi niềm tự hào của người dân nơi đây về nét đẹp văn hoá của dân tộc mình. Tiêu biểu như *lễ cọt tay* – một nghi thức truyền thống mà người Khmer không bao giờ được phép quên:

*Ngày hôm nay là rất tốt
Tháng này cũng thật là lành
Giờ hạnh phúc đã ban hành
Lễ phước đầu hôm nay thật đẹp.
Chân tôi múa theo phong tục
Hai tay chấp lạy ông bà
Xin nàng hãy mau bước ra
Cửa hàng rào gai đã mở.
Cô nàng mến yêu chớ có
Vội đóng cửa rào gai
Rồi tôi sẽ đến nghỉ ngơi
Nơi chúng ta thành vợ chồng
(Xin mở rào – Ca dao Khmer)*

Tình cảm gia đình giữa cha mẹ, con cái trong ca dao, dân ca được thể hiện qua những lời hát ru. Nội dung lời hát chủ yếu là dạy con (em) phải hiếu thảo, phải ngoan, dạy cách đối nhân xử thế, về những bài học rút ra từ cuộc sống, mong muốn con em mau lớn,... Tiếng hát của người mẹ gửi gắm vào giấc ngủ của đứa con những điều rất giản dị:

*Mẹ dỗ con, con ơi đừng khóc
Mẹ ru con, con ơi ngủ đi*

Mẹ địu con trên tấm lưng gầy
Bướm bướm bay, bay vờn theo mãi.
Bướm bướm bay, bay vào giấc ngủ
Đậu lên mũi, mùi chuối chín cây
Con bướm bướm lại cất cánh bay
Đậu lên mũi, mùi thơm mía ngọt.

(Ru con – Ca dao S'tiêng)

Trong lịch sử, Bình Phước là vùng đất phương Nam rất hoang vu với nhiều rừng rậm, sông suối, đầm lầy hiểm trở nên cuộc sống người dân gặp rất nhiều khó khăn, vất vả. Tuy nhiên, với sức người, ý chí và nghị lực, người dân Bình Phước đã chinh phục thiên nhiên, phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống. Đó là hình ảnh người dân vất vả trên nương rẫy để có vụ mùa bội thu:

Dù vất vả với lao động
Một mùa nắng, hai mùa sương
Dân lao động không nản chí
Ráng làm để mang về cho gia đình
Những mùa lúa bội thu
Năm sau được nhiều hơn năm trước

(Ca dao S'tiêng)

Môi trường lao động cũng gắn kết tình cảm giữa con người với nhau. Cùng làm việc, sinh sống, sẻ chia mọi vất vả, gian lao là niềm hạnh phúc của người dân. Tình cảm vợ chồng, tình yêu đôi lứa được sinh thành và phát triển từ đây:

Mô đất che che là che che
Anh đi làm từ hừng đông ở ngoài đồng
Chiều tối trở về nhà
Anh chẳng có gì gửi cho nàng
Chẳng có gì gửi cho em mến thương

(Dikê – Ca dao Khmer)

Hay: Nàng quay tơ trong nhà
Tôi thì ngồi dưới đất



*Trong bóng dừa sẫm uất
Tôi ngồi đợi nàng hoài
Đợi từ lúc ban chiều
Nàng cứ quay tơ mãi
Tôi chẳng biết buồn ngủ
Trăng đã lên, đã tàn...*

(Cây dừa – Ca dao Khmer)

Những vất vả, khó nhọc trong cuộc sống làm cho tình nghĩa càng thêm bền chặt. Tình yêu gắn với lao động sản xuất, hoạt động kinh tế của người dân Bình Phước gắn với nền nông nghiệp và tình yêu ấy cũng giản dị như chính đời sống của họ. Sự sẻ chia gian khổ trong lao động sinh tồn, cùng nhau gánh vác, đỡ đần sẽ mang lại cuộc sống mới sung túc:

*Nàng Thmong em ơi, hãy đong gạo vào nồi
Hãy mau mau nhóm lửa, mà nấu cơm cho anh
Cho anh đi nhỏ bằng, anh đi ra ngoài đồng
Bằng dánh điệu lom khom. Ôi thiệt là mỗi lưng
Nhưng không sao em hỡi. Anh sẽ đương túi nhỏ
Cho em đựng bạc vàng.*

(Nàng Thmong – Dân ca S'tiêng)

Về hình thức nghệ thuật, thơ ca dân gian Bình Phước khá đa dạng về số câu, số chữ và giàu nhạc tính:

*Má em hồng như mặt trời mọc buổi sáng
Khuôn mặt em sáng như vầng trăng tròn
Sáng hơn cả con dao vừa được mài sắc
Trắng đẹp hồng hào như đánh phấn tô son
Eo em nhỏ như lưng con ong
Đùi em nõn nà như cây chuối rừng
Bàn chân, bàn tay tròn đẹp làm sao
Ước gì anh có được em
Ước gì anh có được em mãi mãi.*

(Ước gì anh có được em – Ca dao M'ông)



Ngôn ngữ được sử dụng bình dị, nhiều khẩu ngữ, phương ngữ, địa danh, tên người,... vừa làm nổi bật tính địa phương vừa có tác dụng về mặt âm thanh trong ca dao, dân ca:

*Cho con suốt Trrôôt cố tình làm ngư
Cho con suốt Trrang cũng chảy lũng lờ
Suối Đắk Nhou vợi đi đâu mà lẳng lặng.*

(Bài hát thương nhau – Dân ca S'tiêng)

Các thủ pháp nghệ thuật được sử dụng linh hoạt, đa dạng như so sánh, ẩn dụ, nhân hoá,... Tất cả làm tăng khả năng biểu đạt nội dung của ca dao, dân ca. Hình ảnh so sánh với các từ ngữ so sánh: như, như là, như thế,... gợi sự liên tưởng giữa hai đối tượng có sự tương đồng:

*Tình yêu đã đến rồi, đến thật rồi, người tình ơi
Cũng như cơm cháy thì dính dưới đất nổi
Thác nước thì rỉ ra từ hang đá
Con ếch thì nghiêng răng chờ trời mưa gieo mạ
Rễ cây đa thì quấn quýt thân cây.*

(Bài hát thương nhau – Dân ca S'tiêng)

Hay ẩn dụ để nói lên sự nuối tiếc trong tình yêu:

*Anh thả sợi dây thật dài
Mặc sức cho điều bay lượn
Điều lủi vô chín tầng mây
Theo gió tung hoành ngang dọc.
Điều bay tùy theo ý thích
Kéo hết sợi dây thật dài
Bất kể đêm hay là ngày
Bất kể thân điều rách nát.
Khi anh kéo điều xuống đất
Trống rỗng chỉ còn cái khung
Ôi, điều ơi, anh thật buồn
Vì anh để điều tùy ý.*

(Thả điều – Dân ca Khmer)

? Trình bày một số nét cơ bản về văn học dân gian Bình Phước. Lấy ví dụ minh họa.

2. Đọc hiểu văn bản

Văn bản 1

NGUỒN GỐC CỦA VŨ TRỤ VÀ MUÔN LOÀI ⁽¹⁾

Thuở vũ trụ còn hoang vu chưa có rừng, chưa có núi, chưa có đồi, chưa có loài người. Khắp nơi chỉ là biển nước mênh mông. Lúc đó chỉ có ông Trời, ông ngồi một chỗ. Ông thấy nước lai láng không người cai quản, ông nghĩ:

– Phải có đất cơ. Có đất mới có cỏ cây. Có cỏ cây mới có chim có thú. Dưới nước phải có cá, trên trời phải có chim.

Khi đã tạo ra muôn loài, ông Trời bảo:

– Ta phải sinh ra con người để trông coi vạn vật. Con người sẽ cai trị mọi thứ trên mặt đất. Có con người cuộc sống mới vui vẻ, yên lành được.

Lúc đó có con la-lu-ia-li ⁽¹⁾ khổng lồ, nó có ba mươi cái móng. Do la-lu-ia-li bươi bới không đều mà sinh ra thung lũng, núi đồi, vùng cao vùng thấp. Ở mỗi vùng, ông Trời sinh ra hai anh em ruột. Lúc đầu, mỗi nhóm người là một bộ tộc có cùng tiếng nói. Ông Trời phân ra người Kinh ở đồng bằng và ở miền biển, những bộ tộc ít người ở vùng núi. Dần dần, con người sinh ra ngày càng đông.

Cây lúa ngày xưa bự lắm. Hạt lúa to bằng mai rùa. Hạt lúa rụng đập phải đầu người. Để ăn được hạt lúa, con người phải chẻ ra.

Thấy con người khổ quá, ông Trời phán:

– Thấy các con cực quá, để ông đổi hạt lúa nhỏ cho. Hạt lúa to ông cất, chứ hạt lúa to rụng bể đầu.

Trâu bò lúc đó ăn cháo như người chứ không biết ăn cỏ. Còn heo thì lại biết ăn cỏ. Loài người không chăn nổi mới than với ông Trời:

– Trâu bò phải ăn cỏ đi chứ, trâu bò mà ăn cháo thì chúng con không nuôi nổi.

Nghe vậy, ông Trời sửa lại cho trâu bò ăn cỏ còn heo ăn cháo như người. Song con người thường hay bị sét đánh chết. Ông Trời xem lại liền giảm sấm sét.

⁽¹⁾ la-lu-ia-li: con gà

Cuộc sống con người bình yên. Nhưng chẳng bao lâu con người phạm nhiều tội lỗi. Cơm nguội cơm nóng đụng nhau, đầu gối đụng nhau, khuỷu tay đụng nhau thì gây ra sét. Sét gây ra cháy rừng. Ông Trời giận con người nên lấy con lươn cứa con cá lóc choé lửa để đốt rừng, thiêu đốt loài người. Nhưng ông chỉ dọa con người thôi vì sau đó ông phun nước xuống dập lửa. Vì thế, con người mới sống sót tới bây giờ. Nạn cháy rừng thuở ấy làm lộ ra nhiều mỏ than đá, nhiều mỏ dầu như ngày nay. Đó chính là công lao của ông Trời để lại cho con người.

(Người kể: Điều Brây, ấp 5, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước)

Hướng dẫn đọc hiểu:

1. Xác định thời gian, không gian, nhân vật và sự kiện chính trong câu chuyện.
2. Truyện giải thích nguồn gốc của vũ trụ và muôn loài như thế nào?
3. Phân tích một chi tiết kì ảo làm nên sức hấp dẫn của câu chuyện.
4. Chi tiết con người phạm nhiều tội lỗi bị trừng phạt gửi gắm thông điệp gì?

Văn bản 2

Vui bình minh nắng mới
Cánh chim tung bay khắp trời
Vui đồng xanh ngát hương
Con suối ngân vang bài ca
Thắm duyên làn môi cười
Mùa về hoa cúc vàng.
Đây ngày vui nắng mới
Với muôn hoa nở khắp trời
Vui bầy chim hát ca
Tươi thắm bao la đồng xanh
Cá vui lội suối ngàn
Làng buôn rộn vang tiếng cười.
Vui bình minh nắng ấm
Tiếng ai vang vọng núi đồi

Hoa rừng thơm ngát hương
Tươi thắm môi em cười duyên
Nắm tay mình ước hẹn
Tình yêu đậm sâu thắm ngày.



(Ngày vui – Ca dao S'tiêng)

Hướng dẫn đọc hiểu:

1. Nêu nội dung của bài ca dao.
2. Hãy chọn và phân tích một biện pháp nghệ thuật mà em cho là nổi bật nhất trong văn bản trên.
3. Trong văn bản, em thích nhất câu thơ nào? Vì sao?
4. Thiên nhiên Bình Phước trong bài ca dao và thiên nhiên Bình Phước hiện nay có điểm gì tương đồng và khác biệt? Em hãy chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt đó?
5. Em nhận được thông điệp gì từ bài ca dao trên?



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

-  1. Khái quát bài học bằng sơ đồ tư duy.
2. Viết một bài văn trình bày cảm nhận của em về một tác phẩm văn học dân gian Bình Phước.
3. Sưu tầm và kể/ đọc lại một số văn bản dân gian Bình Phước.
-  4. Thiết kế kịch bản và trình diễn một kịch bản sân khấu hoá từ các tác phẩm văn học dân gian Bình Phước.

Đọc thêm một số tác phẩm văn học dân gian Bình Phước

Ca dao

Mẹ dỗ con, con ơi đừng khóc
Mẹ ru con, con ơi ngủ đi
Mẹ địu con trên tấm lưng gầy
Bướm bướm bay, bay vờn theo mãi

Bướm bướm bay bay vào giấc ngủ
Đậu lên mũi, mùi chuối chín cây
Con bướm bướm lại cất cánh bay
Đậu lên mũi, mùi thơm mía ngọt

Con ơi con ngủ đi đừng khóc
Mẹ sẽ múc chén rượu đầu tiên
Cho con uống rượu rế cây rừng
Con của mẹ càng mau lớn khôn.

(Ru con – Ca dao S'tiêng)

Câu đố

1. Một trăm, hai trăm người ăn một đĩa cơm không hết. Là con gì?
2. Quả xanh, hạt đen, ruột đỏ. Là quả gì?
3. Nắng một ngày tôi chưa xoá bỏ.
Mưa một lát bạn đã xa tôi. Là gì?
4. Có suối nước mà uống không được. Là gì?

Thần thoại: VÌ SAO CÓ LŨ LỤT NHƯ BÂY GIỜ?

Ngày xưa xưa lắm, con người chưa bao giờ biết đến lũ lụt cả. Con người sống rất tốt với núi rừng. Con gái xuống suối tắm gội thấy rế cây hay rác rưởi đều đem lên bờ để đốt hết không để dơ sông dơ suối. Vì vậy ông sông ông suối rất vui và không làm lũ lụt bao giờ.

Nhưng qua thời gian, con người đông dần lên. Lâu dần, một số người quên việc phải giữ sạch cho con sông, con suối. Họ cứ vứt rác bừa bãi xuống sông xuống suối. Ông sông ông suối giận lắm nên truyền từ ông sông ông suối nhỏ đến ông sông ông suối lớn đến ông biển lớn phía mặt trời mọc để cùng nhau trị tội loài người.

Ông biển lớn nghe thế bèn nổi cơn giận dữ. Ông ra lệnh cho ông Ếch là người canh giữ lối thoát nước của cả thế giới nơi bờ biển phía đông đóng bít lại. Ông Ếch có tài rất hay là khi ông há miệng ra thì nước từ các sông suối chảy ra biển cả, khi ông ngậm miệng lại thì nước sông suối không chảy ra được tới biển nữa. Ông Ếch giữ lối thoát nước và cũng coi sóc việc con người quảng đồ dơ bẩn xuống sông xuống suối. Vâng lệnh

ông biển, ông Ếch bịt lối thoát nước lại gây nên nạn lũ lụt cho con người. Lũ lụt dâng lên thì cây đổ, nhà trôi, người chết, dịch bệnh. Đó là ông sông ông suối trừng trị tội lỗi của con người.

Con người cũng nhận ra tội lỗi của mình nên kéo nhau lên vùng cao chỉ có con sông con suối nhỏ để sống. Điều này giải thích vì sao đồng bào ta thường chọn ở đồi núi cao, cạnh những con suối nhỏ để sống như ngày nay.

Câu chuyện được kể từ đời này sang đời khác nhằm nhắc nhở con cháu phải biết giữ sạch sông suối để tránh nạn lũ lụt cũng như phải giữ gìn sạch sẽ nơi ở của mình để tránh những thiên tai khác.

(Trích *Truyện cổ S'tiên* – Phan Xuân Viện, trang 38 – 39)

Hướng dẫn tự học:

1. Truyện thuộc thể loại gì của văn học dân gian?
2. Truyện giải thích nguyên nhân của hiện tượng tự nhiên nào?
3. Vì sao ông biển lớn nổi cơn giận dữ?
4. Truyện có những yếu tố kì ảo nào? Những yếu tố kì ảo đó có vai trò như thế nào?

5. Từ thông điệp: "*Câu chuyện được kể từ đời này sang đời khác nhằm nhắc nhở con cháu phải biết giữ sạch sông suối để tránh nạn lũ lụt cũng như phải giữ gìn sạch sẽ nơi ở của mình để tránh những thiên tai khác.*", em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 – 15 dòng trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của việc bảo vệ môi trường sống xung quanh mình.

Truyện cười: ANH HẦU THÔNG MINH

Một anh chàng theo hầu cho chủ nhưng chủ rất ghét vì ngày nào cũng nhìn thấy mặt. Chủ tìm cách giết anh ta nhưng anh ta rất lanh trí.

Một ngày, chủ lấy hai trái trứng và hỏi anh ta:

– Đố mày đây là trứng mái hay trứng trống?

Anh hầu không biết trả lời sao cả. Anh ta nghĩ một lúc bèn leo lên lưng chừng một cái cây và hỏi:

– Chủ hỏi tôi, tôi không biết trả lời sao cả. Nhưng tôi đố chủ là tôi đang định trèo lên hay trèo xuống?

Chủ không đáp được nên thua. Chủ tìm kế khác để giết anh ta. Lần khác, ông ta đi lội nước và sắp đặt cho các tỉ nữ hầu hạ mình đi lấy trứng

ở nước. Đến lượt anh hầu, anh ta cũng lội xuống nước nhưng không lấy được quả trứng nào. Chủ hỏi thì anh ta trả lời:

– Tôi là trống nên không có trứng.

Chủ nghe vậy liền chịu thua trí anh ta.

Một lần, chủ cưỡi trên lưng ngựa, anh hầu chạy bộ theo hầu. Chủ bảo anh ta nếu ông ta đánh rơi vật gì thì phải nhặt vật đó đưa cho ông. Anh ta chạy bộ sau lưng ngựa mãi mà không thấy vật gì rơi ngoài phân ngựa cả. Anh ta liền lấy một cục phân ngựa. Khi chủ hỏi:

– Mà có lượm được gì không?

Anh ta trả lời:

– Đây. Chỉ có cứt ngựa thôi.

Chủ rất tức tối nhưng đành chịu thua.

(Trích *Truyện cổ S'tiên* – Phan Xuân Viện, tr.328)

Hướng dẫn tự học:

1. Truyện thuộc thể loại gì của văn học dân gian?
2. Trong câu chuyện, nhân vật anh hầu đã vượt qua được mấy thử thách của chủ? Đó là những thử thách nào?
3. Truyện phê phán thói xấu nào của nhân vật chủ?
4. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện?

GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC MỘT SỐ NHẠC SĨ Ở BÌNH PHƯỚC



MỤC TIÊU

- Hát được bài hát “Mùa xuân quê hương” ở nhịp độ vừa phải, thể hiện được tính chất nhẹ nhàng, tha thiết; biết hát kết hợp gõ đệm, vận động; nêu được cảm nhận về tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát.
- Nêu được những nét chính về thành tựu và đặc điểm âm nhạc trong các sáng tác của các nhạc sĩ.
- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc; cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm; nhận biết được bản nhạc và tên tác giả từ những nét nhạc điển hình.
- Biết dàn dựng và biểu diễn bài hát ở trong và ngoài nhà trường; Biết hát đơn ca, song ca, tốp ca, ... với 2 hoặc 3 bè đơn giản.



Hình 5.1. Các nhạc sĩ tham dự Đại hội đại biểu Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 – 2027. (Nguồn: Quốc Hùng).



KHỞ ĐỘNG

Hãy kể tên một số bài hát có nhắc đến địa danh ở tỉnh Bình Phước mà em biết.



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI



GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC MỘT SỐ NHẠC SĨ Ở BÌNH PHƯỚC

1. Nhạc sĩ Ngô Đức Hoà



Hình 5.2. Nhạc sĩ Ngô Đức Hoà

Nhạc sĩ Ngô Đức Hoà sinh năm 1966 ở xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Năm 1982, ông cùng gia đình chuyển vào Cà Mau và từng công tác tại Đài Truyền thanh, phòng Văn hoá thông tin huyện Cái Nước. Năm 2003, nhạc sĩ Ngô Đức Hoà chuyển công tác về Đài Phát thanh – Truyền hình và Báo Bình Phước cho đến nay.

Nhạc sĩ Ngô Đức Hoà là Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên của tỉnh Bình Phước. Ông đã đạt nhiều giải thưởng cao trong lĩnh vực sáng tác như: ca khúc *Người về nhớ chặng* đạt Giải Nhì Liên hoan Âm nhạc Hội Nhạc sĩ Việt Nam năm 2012, ca khúc *Tuổi trẻ rạng ngời quê hương* đạt Giải Nhì ca khúc do Tỉnh Đoàn Bình Phước tổ chức năm 2017,... Ông còn là tác giả của nhiều ca khúc được phổ biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũng như trên cả nước như: *Đất nước sáng tên Người*, *Tìm về bên nhau*, *Người về nhớ chặng*, *Tuổi trẻ rạng ngời quê hương*, *Xuân về em vui sao*,...

Âm nhạc của nhạc sĩ Ngô Đức Hoà khá đa dạng về chủ đề và chất liệu. Trong các ca khúc, những xúc cảm chân thật về tình yêu đất nước, về quê hương Bình Phước hay tình yêu tuổi trẻ,... đều được biểu đạt bằng giai điệu mềm mại và tinh tế. Ông còn là người có tình yêu vô hạn với âm nhạc S'tieng trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Rất nhiều bài dân ca S'tieng được ông sưu tầm và dàn dựng đã để lại những dấu ấn quý giá về văn hoá và nghệ thuật đối với tỉnh Bình Phước.

2. Nhạc sĩ Trần Đức Lâm

Nhạc sĩ Trần Đức Lâm có quê gốc ở Nam Định. Ông sinh năm 1968 tại Quảng Bình và lớn lên trên quê ngoại ở tỉnh Thừa Thiên - Huế. Năm 1998, ông vào Bình Phước giảng dạy âm nhạc tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước (nay là Trường Cao đẳng Bình Phước). Năm 2010, ông được kết nạp vào Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

Trong các sáng tác của nhạc sĩ Trần Đức Lâm, nổi bật lên vẫn là màu sắc lạc quan, tươi sáng dù ở thể loại hành khúc hay trữ tình. Những ca khúc ông viết về Bình Phước chứa đựng xúc cảm chân thành với lời ca gần gũi nhưng trau chuốt như: *Hạt vàng quê hương, Bù Đốp – Bài ca quê hương, Chiều suối Cam, Sắc hồng Hớn Quản,...*



Hình 5.3. Nhạc sĩ Trần Đức Lâm

Nhạc sĩ Trần Đức Lâm có nhiều ca khúc được phổ biến rộng rãi trên cả nước như *Vinh Quang Tổ quốc ta, Bài ca người giáo viên Việt Nam, Miền Trung quê hương tôi yêu, Lời ru Trường Sơn,...* Ông đạt các giải thưởng trong lĩnh vực sáng tác với những ca khúc *Vinh quang Tổ quốc ta* đạt Giải Khuyến khích Liên hoan Âm nhạc toàn quốc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, năm 2013; *Lời ru Trường Sơn* đạt Giải B Liên hoan Âm nhạc toàn quốc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, năm 2018; *Hạt vàng quê hương* được Giải Sáng tác hay nhất trong Liên hoan Âm nhạc Festival Quả điều vàng Việt Nam tại tỉnh Bình Phước, *Phác thảo chiều Đồng Xoài* đạt Giải Khuyến khích về Văn học Nghệ thuật giai đoạn 2016 – 2020,...

Cùng với công việc giảng dạy và sáng tác âm nhạc, ông còn là một trong những tác giả biên soạn sách giáo khoa *Âm nhạc* bộ Chân trời sáng tạo các lớp 6, 7, 8, 9. Những thành quả trong sáng tác âm nhạc và nghiên cứu khoa học của nhạc sĩ Trần Đức Lâm đã thiết thực góp phần vào quá trình phát triển của lĩnh vực văn học, nghệ thuật của tỉnh Bình Phước.

3. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân



Hình 5.4. Nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân sinh năm 1957, có bút danh là Nguyễn Trung Vinh và Kinh Luân. Quê của ông ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Năm 1989, ông vào Bình Phước và định cư ở huyện Bù Đăng.

Ông sáng tác ca khúc từ năm 20 tuổi, từng tham gia Câu lạc bộ sáng tác trẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh và theo học âm nhạc với nhạc sĩ Nguyễn Trung Cang. Ông được kết nạp vào Hội nhạc sĩ Việt Nam năm 2017. Cho đến nay, nhiều ca khúc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân đã đến với người yêu âm nhạc trong tỉnh Bình Phước cũng như nhiều tỉnh bạn ở khu vực phía Nam.

Trong các sáng tác của nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân phản ánh khá rõ nét về miền đất và con người Bình Phước, thể hiện qua các ca khúc như: *Trường ca Đồng Xoài rực lửa*, *Chung dòng sông Bé*, *Hát về anh – người chiến sĩ Đăk Ka*,... Một số giải thưởng mà nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân đạt được như: ca khúc *Thanh niên Việt Nam tiến bước* đạt Giải Nhất trong cuộc thi sáng tác ca khúc chào mừng Đại Hội Đoàn Toàn quốc lần thứ XI, năm 2017; ca khúc *Tự hào thiếu niên Tiên phong* đạt Giải Ba cuộc thi sáng tác do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức năm 2020, *Trường ca Đồng Xoài rực lửa* đạt Giải Nhất trong cuộc thi sáng tác ca khúc do Hội Văn học – Nghệ thuật Bình Phước tổ chức năm 2010,...

Nhạc sĩ Nguyễn Văn Luân là người đã và đang đóng góp tích cực cho phong trào văn hoá, văn nghệ của huyện Bù Đăng, là một thành viên tích cực trong chi hội Nhạc sĩ Việt Nam của tỉnh Bình Phước.

4. Nhạc sĩ Mai Văn Quảng

Nhạc sĩ Mai Văn Quảng có bút danh là Mai Quảng, sinh năm 1958 tại thị trấn An Lộc, huyện Bình Long (nay là phường An Lộc, thị xã Bình Long). Ông học âm nhạc từ năm 13 tuổi tại lớp nhạc Trúc Giang, Sài Gòn. Tuổi trẻ của ông gắn liền với các hoạt động văn hoá, văn nghệ trên chính quê hương Bình Phước của mình.

Năm 1978, nhạc sĩ Mai Quảng làm việc tại phòng Văn hoá thông tin huyện Bình Long, phụ trách Văn hoá quần chúng. Năm 1986, ông là Hội viên Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Sông Bé (cũ), cho đến năm 2007 thì sinh hoạt tại Hội Văn học – Nghệ thuật tỉnh Bình Phước. Năm 2011, ông được kết nạp vào Hội Nhạc sĩ Việt Nam.



Hình 5.5. Nhạc sĩ Mai Văn Quảng

Âm nhạc của nhạc sĩ Mai Văn Quảng thường mang màu sắc trữ tình. Ông sáng tác nhiều và chủ yếu tập trung vào đề tài ca ngợi quê hương, đất nước. Ông có nhiều ca khúc đạt giải như: *Hoàng hôn Bình Phước* đạt Giải Nhì ở tỉnh Bình Phước, năm 2007; *Hành khúc công nhân cao su* đạt Giải A của Tập đoàn Cao su Việt Nam, năm 2013; Ca khúc thiếu nhi *Mùa xuân xanh* đạt Giải Khuyến khích Hội Nhạc sĩ Việt Nam, năm 2014; tập ca khúc *Mùa xuân hát về Bình Dương* đạt Giải Ba Huỳnh Văn Nghệ lần thứ 5 giai đoạn 2010 – 2015;... Một số ca khúc của ông đã trở nên phổ biến trên các sóng phát thanh, truyền hình của tỉnh Bình Phước và các tỉnh khác như: *Mùa hoa Điều, Hát về Bình Dương, Người Mẹ Năm Căn, Thủ Thiêm yêu thương...*

Nhạc sĩ Mai Văn Quảng đã mang lại một phong cách âm nhạc giản dị và gần gũi trong bức tranh tổng thể ở lĩnh vực sáng tác âm nhạc của các nhạc sĩ ở Bình Phước, đóng góp tích cực cho sự phát triển của Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam của tỉnh Bình Phước.

5. Nhạc sĩ Nguyễn Quốc Bảo



Hình 5.6. Nhạc sĩ Nguyễn Quốc Bảo

Nhạc sĩ Nguyễn Quốc Bảo có bút danh là Quốc Bảo, sinh năm 1960, quê ở Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1980, ông định cư ở huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Ông tự học âm nhạc ở những người bạn và sáng tác ca khúc từ năm 2005. Sáng tác của nhạc sĩ Quốc Bảo chủ yếu về đề tài ca ngợi quê hương, đất nước.

Với lối viết bình dị, những ca khúc của ông dẫn dắt người nghe đến với khung cảnh đổi mới của tỉnh Bình Phước và nhiều địa phương khác như Bình Dương, Đồng Tháp, Bạc Liêu,... Một số ca khúc tiêu biểu gắn liền với quê hương Bình Phước của nhạc sĩ Quốc Bảo như: *Hơn Quản quê em, Lộc Ninh một khúc tình ca, Rừng cao su bên em, Đêm trăng Bình Phước, Hát về Bình Long yêu thương*,... ông đã đạt được những thành tựu trong lĩnh vực sáng tác ca khúc với các giải thưởng như: Giải Khuyến khích của Hội Nhạc sĩ Việt Nam với ca khúc *Người là niềm tin*, năm 2016; Giải Nhất cuộc thi sáng tác ca khúc về Bình Phước với ca khúc *Đêm trăng Bình Phước*, năm 2006;...

Bằng sự nỗ lực không ngừng trong sáng tác ca khúc, nhạc sĩ Nguyễn Quốc Bảo được kết nạp vào Hội Nhạc sĩ Việt Nam năm 2013. Đến nay, nhiều ca khúc của ông đã được phát sóng trên kênh truyền thanh, truyền hình của tỉnh Bình Phước, góp phần tạo nên sự phong phú trong lĩnh vực âm nhạc của tỉnh nhà.

? Hãy nêu những nét chính về cuộc đời và thành tựu sáng tác của các nhạc sĩ Ngô Đức Hòa, Trần Đức Lâm, Nguyễn Văn Luân, Mai Văn Quảng, Nguyễn Quốc Bảo.

Kể tên một số tác phẩm của một nhạc sĩ mà em yêu thích nhất ở quê hương Bình Phước.



LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG



1. Nghe nhạc

Nghe và nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc, nội dung, ý nghĩa của các ca khúc *Chào xuân Bình Phước* (nhạc và lời: Ngô Đức Hòa), *Bài ca người giáo viên Việt Nam* (nhạc và lời: Trần Đức Lâm), *Thanh niên Việt Nam tiến bước* (nhạc và lời: Nguyễn Văn Luân), *Đoản khúc cho quê hương* (nhạc và lời: Mai Quảng), *Đêm trăng Bình Phước* (nhạc và lời: Nguyễn Quốc Bảo).

2. Học hát bài “Mùa xuân quê hương”

MÙA XUÂN QUÊ HƯƠNG

Dân ca S'tiêng

Kí âm: Ngô Đức Hòa

Đặt tên bài và lời mới: Trần Đức Lâm

Vừa phải - nhẹ nhàng, tha thiết



Đây mùa xuân đang tới, đất trời thay áo mới với ngàn hoa thắm tươi muôn



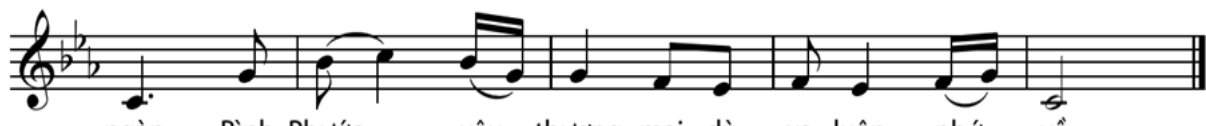
màu. Trên quê hương mình Bình Phước, gió reo nắng lung linh hồng. Hòa



trong sắc xuân thanh bình những tiếng ca ngọt lành, mừng xuân đã đưa hương



về khắp muôn nơi rộn ràng. Dịu mát quê hương như mẹ ru lời gió



ngàn. Bình Phước yêu thương mai dù xa luôn nhớ về.

Bài hát *Mùa xuân quê hương* có cấu trúc một đoạn, gồm 6 câu hát, trong đó: câu 4 nhắc lại nguyên dạng câu 3, câu 6 nhắc lại nguyên dạng câu 5. Đây là một bài dân ca trữ tình của người S'tiêng ở Bình Phước với giai điệu nhẹ nhàng, tha thiết. Nhạc sĩ Trần Đức Lâm đặt lời mới với nội dung miêu tả cảnh sắc tươi đẹp của quê hương Bình Phước khi mùa xuân đến.

– Nghe và nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc, nội dung và ý nghĩa của bài hát.

– Hát bài hát *Mùa xuân quê hương* ở tốc độ vừa phải, thể hiện tính chất nhẹ nhàng, tha thiết.

– Hát kết hợp sử dụng nhạc cụ gõ hoặc động tác vận động cơ thể (body percussion) để đệm cho bài hát theo mẫu:

The image shows a musical score for the song 'Mùa xuân quê hương'. It consists of two staves. The top staff is a treble clef melody in 2/4 time, key of B-flat major. The lyrics are: 'Đây mùa xuân đang tới, đất trời thay áo mới với ngàn'. The bottom staff is a body percussion accompaniment in 2/4 time, consisting of a series of rhythmic patterns represented by vertical lines and dots.



3. Hãy sáng tạo tiết tấu và sử dụng các nhạc cụ gõ hoặc động tác body percussion để gõ đệm cho một trong các ca khúc được nghe.

4. Hãy dàn dựng và biểu diễn 1 ca khúc về quê hương Bình Phước.

Gợi ý:

DÀN DỰNG VÀ BIỂU DIỄN CA KHÚC

a) Chuẩn bị

– Hoạt động nhóm để dàn dựng và biểu diễn một trong các ca khúc về Bình Phước trong phần *Một số bài hát sử dụng cho nội dung âm nhạc*.

– Yêu cầu:

+ Giới thiệu được chủ đề và ý nghĩa của ca khúc

+ Có bè đơn giản

+ Hát với nhạc đệm có sẵn/ beat hoặc ban nhạc tự thành lập.

b) Tổ chức biểu diễn

Trình diễn ca khúc với hình thức hát: song ca, tam ca hoặc tốp ca.

c) Đánh giá

– Các nhóm nhận xét, đánh giá về tiết mục của nhóm bạn

– Đề xuất một số phương thức dàn dựng đối với tiết mục của nhóm bạn.

Một số bài hát sử dụng cho nội dung âm nhạc

CHÀO XUÂN BÌNH PHƯỚC

Nhanh vừa, tươi trẻ

Nhạc và lời: Ngô Đức Hòa

Chào xuân đã về trên quê hương tôi, bao ánh mắt vui đón
người vui thỏa nụ cười. Lòng trào dâng ngày tháng yêu thương vòng tay
ấm thấp sáng lên bao niềm tin. Mùa xuân đã về trên quê hương
tôi, rừng thơm trái ngọt đất dậy mình chuyển cuộc đời.
Về miền Đông Bình Phước quê tôi vòng tay nối ước
mơ xanh dâng cuộc đời. Chào những mùa xuân mới về đây hát câu tình
ca. Chào những tình yêu mới về đây với lòng mê say.
Quê em đó vang vọng một thời miền đất đỏ hào hùng. Về anh
1. nhé với yêu thương mong chờ ta. 2. nhé về
nhé về Bình
3. giữa yêu thương mong chờ. Về anh
Phước yêu thương mong... 4. ... chờ

BÀI CA NGƯỜI GIÁO VIÊN VIỆT NAM

Allegro ♩ = 110

Nhạc và lời: Trần Đức Lâm



Trang giáo án trên tay như bài thơ dâng cho cuộc đời. Bên bảng đen phấn
Nghe trong trái tim ta vang bài ca đi vun trồng người. Nơi vùng cao biên



trắng dệt niềm tin bước vào ngày mới. Nét chữ bàn tay ta dựng xây nếp
cương về miền xuôi hay ra đảo xa. Ánh mắt đàn em như mầm xanh khát



người, ươm thêm những mầm xanh cho vườn xuân Tổ Quốc. ...cao vươn
vọng, vươn lên những tầm...



về phía mặt trời. Tổ quốc quê hương ta ơi, chúng tôi
...thức soi qua đêm thâu, thấp lên
...quốc ơi bao yêu thương. Thiết tha



người giáo viên xin dâng cả cuộc đời, vì màu xanh non sông ta hôm
niềm ước mơ trên trang vở học trò, hòa bài ca ta đi xây tương
tình núi sông trong những tiếng giảng bài, là bài ca ta đang xây tương



nay, vì đàn em thân yêu cho tương lai. Vững niềm tin sắt son "Vì lợi
lại, một tình yêu trong tim ta không phai. Vững niềm tin sắt son, "Vì lợi
lại, trọn niềm tin nhân dân trao trong tay. Mong đàn em lớn khôn, "Vì lợi



ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người". Ngọn đèn...
ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người". Tổ...
ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng... ... người.

THANH NIÊN VIỆT NAM TIẾN BƯỚC

Nhạc và lời: Nguyễn Văn Luân



Nào bạn ơi vai sánh vai cùng nhau tiến bước xây đắp quê hương đẹp
Tuổi trẻ ơi tay nắm tay cùng nhau đi tới tâm trí sáng trong lòng



tươi muôn sắc hồng. Tuổi thanh xuân nguyện dâng hiến cho non sông.
mang bao khát vọng. Là thanh niên ngại chi gian khó trên đời,



Tiếp bước cha ông rạng danh dòng máu tiên rồng.
cháy mãi trong tim tình yêu Tổ quốc sáng ngời.



Ta mang trong tim khát vọng tuổi xuân, như con thuyền vượt
... bước với trọn niềm tin, mang cho đời niềm



ra biển lớn. Mong sao mai đây đất mẹ Việt Nam
vui hạnh phúc. Sẽ vẫn tiếp bước trên chặng đường xa,



thêm đẹp giàu rạng rỡ khắp năm châu.
dưới cờ Đoàn niềm tin...



vẫn mãi dẫn...
...tin mãi sáng ngời.

ĐOÀN KHÚC CHO QUÊ HƯƠNG

Chậm vừa, tình cảm

Nhạc và lời: Mai Quảng

The musical score is written in G major and 4/4 time. It consists of ten staves of music with Vietnamese lyrics underneath. The score includes various musical notations such as treble clefs, key signatures, time signatures, and dynamic markings. There are four distinct melodic lines, each starting with a first ending bracket (1., 2., 3., 4.) and ending with a repeat sign. The lyrics describe a nostalgic scene of a village with war-torn streets, old houses, and a peaceful atmosphere.

Ngày đó chiến tranh tàn phá khắp trên An Lộc, đường
...xuống phía chân trời tím nắng phai trên đồi, người
phố hoang tàn đổ nát nỗi đau hằn sâu. Tuổi
đã chung tay hàn gắn vết thương cuộc chiến, vượt
thơ khát khao tình thương, ngày đêm ấm êm bình yên. Giọt
trên nỗi đau ngày qua, đời vui hát câu tình ca. Người...

1. nước mắt thấm trên tường đá tấm bia lịch sử. Chiều...
Hãy đến xây tổ ấm trên thềm nhà xưa. Bình Long
2. ơi! có nắng chiều êm đường quen áo trắng.
...ơ! có những bình minh hồng tươi trên phố.
Gió hát tình ca lời bay theo tóc. Về quê
Nắng thấp mùa xuân vàng phai bên suối. tình quê
anh phố núi ba zan chân không ngực trần, nắng gió cao
hương, dốc phố bao năm không quên người về vẫn thấy yêu...
3. nguyên mang theo thật thà. Chiều vang xa. Bình Long...
4.

ĐÊM TRĂNG BÌNH PHƯỚC

Nhạc và lời: Nguyễn Quốc Bảo

Nhanh vừa, vui tươi



Trăng in trên mặt hồ dòng điện Thác Mơ thấp lên cùng trăng.
Trăng soi con đường rộng về bao phố xa trẻ thơ đùa vui.



Trăng nghiêng soi tượng đài soi bao chiến công Phước Long còn ghi.
Trăng soi công trường dài, soi bao ước mơ khát khao dựng xây.



Trăng như đang gọi mời vầng trăng sáng soi quê hương tuyệt vời.
Soi đôi tay dịu dàng hàng cây có em khơi thêm dòng nhựa.



Đêm trăng soi người về, về đây quê hương Bình Phước.
Trăng theo chân em...

...về, về nghe ước



mơ tình yêu trong em.

Về đây dựng xây Bình Phước ngắm trăng quê



hương Bình Long, Đồng Phú Lộc Ninh Phước Long hay Chơn Thành. Về



đây hồi bao chàng trai về đây nào bao cô gái hãy mau về đây Hãy



thấp sáng lên ngọn lửa cùng trăng sáng soi quê hương. Hãy



thấp sáng lên ngọn lửa cùng trăng sáng soi quê hương.

NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI S'TIÊNG NHÁNH BÙ LƠ VÀ NHÁNH BÙ ĐEK



MỤC TIÊU

- Nhận biết được đặc điểm không gian, chức năng, kết cấu, chất liệu của nhà ở truyền thống người S'tiêng nhánh Bù Lơ và Bù Đek.
- Trình bày được một số đặc điểm giống và khác nhau giữa nhà ở của người S'tiêng nhánh Bù Lơ và nhánh Bù Đek.
- Trình bày được một số biện pháp bảo tồn nhà ở truyền thống của người S'tiêng tỉnh Bình Phước.
- Thực hiện được mô hình hoặc bản vẽ kiến trúc 1 kiểu nhà ở đơn giản.
- Sử dụng được một số kỹ năng tạo hình cơ bản để mô phỏng 1 công trình kiến trúc nhà ở.
- Sử dụng được các vật liệu sẵn có (bìa, giấy hoặc nan tre,...) để thực hành, sáng tạo mô hình nhà ở của người S'tiêng.



Hình 6.1. Mô hình nhà dài của người S'tiêng ở Bình Phước.
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)



KHỞ ĐỘNG

Giới thiệu một số kiểu nhà ở truyền thống tại địa phương mà em biết. Trong các kiểu nhà đó, em thích nhất kiểu nhà nào? Vì sao?



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Nhà của người S'tiêng nhánh Bù Lơ

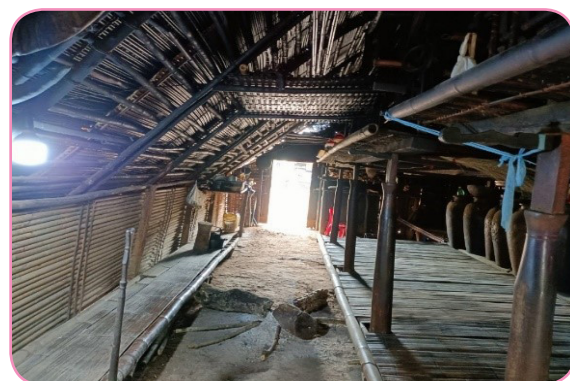
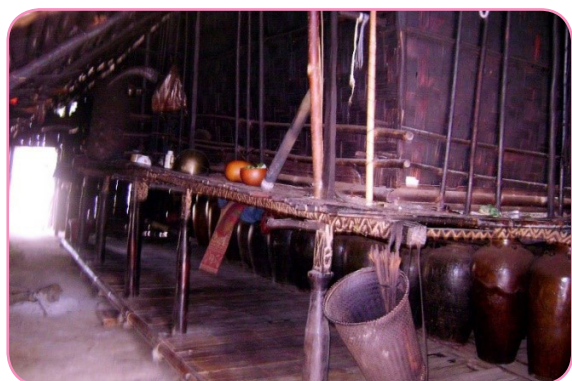
Nhánh Bù Lơ cư trú chủ yếu ở các huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập và thị xã Phước Long. Người S'tiêng nhánh Bù Lơ gọi ngôi nhà theo tiếng S'tiêng là "Yau". Kiểu đặc trưng chủ yếu là nhà dài, nhà trệt, mái lợp tranh và vách làm bằng các loại tre đan thành tấm liếp, hoặc xếp những cây tre lại thành những bức vách khá dày, kiểu nhà trệt (nhà dài) có chiều cao khá thấp (khoảng từ 1,5 m đến 2,5 m, tính từ mái giọt gianh). Các ngôi nhà thường tập trung trong một khu dân cư, với nhiều gia đình khác nhau của cộng đồng.

Việc đầu tiên trong việc làm nhà là chuẩn bị gỗ và vật liệu lợp, vật liệu làm vách đều được lấy từ tự nhiên. Sau khi chuẩn bị xong vật liệu thì tiến hành chọn ngày. Theo cư dân S'tiêng nhánh Bù Lơ, ngày tốt là những ngày lẻ trong tháng (bất cứ ngày lẻ nào trong tháng cũng có thể chọn để làm nhà).



*Hình 6.2. Nhà của người S'tiêng nhánh Bù Lơ
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

Địa điểm chọn làm nhà, trước khi dựng nhà một ngày, gia đình làm một mô hình gắn với ngôi nhà sẽ dựng, dùng nhà mô hình đó và lễ vật gồm một con gà và rượu đến địa điểm muốn dựng nhà để làm lễ, sau đó xin thần linh địa điểm làm nhà. Đêm về nhà ngủ, nếu nằm mơ thấy dòng nước trong tức là địa điểm tốt, còn nếu thấy dòng nước đục tức là nơi đó làm nhà không tốt, có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và sự bình an của gia đình.



*Hình 6.3. Không gian phía trong nhà người S'tiêng nhánh Bù Lơ
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

Hướng nhà được phân bố làm sao cho Mặt Trời đi theo hướng xéo đầu mái nhà phía đông đi sang cuối mái nhà phía tây. Hạn chế để Mặt Trời chiếu dọc nóc nhà suốt ngày và đi cắt ngang qua ngôi nhà, để tránh sức nóng của Mặt Trời có thể gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và may mắn của gia đình. Tất cả các gia đình trong sóc đều có hướng nhà tương tự, không quan niệm cụ thể ngôi nhà phải quay về hướng nào cho hợp tuổi.

Về diện tích, tùy vào quy mô gia đình có bao nhiêu người con, số con trai và con gái, để làm nhà cho phù hợp. Nếu nhà có nhiều con gái thì làm nhà rộng hơn so với những gia đình có nhiều con trai. Lí do là người S'tiêng có phong tục con gái cưới con trai (tục ở rể, nếu người con trai không có đủ của cải, lễ vật cho nhà gái thì sẽ phải ở bên nhà gái cho đến khi nào có đủ của nộp cho nhà gái thì mới được đưa vợ về nhà mình). Và, rất ít người đàn ông đủ tiền để đưa vợ về nhà mình sau ngày cưới, nên người chồng thường ở luôn bên nhà vợ. Có những ngôi nhà dài đến tám, chín gian (từ 25 m đến 30 m). Có ngôi nhà chỉ khoảng một đến hai gian, thường mở cửa ra vào ở gian giữa nhà, mái hồi lượn tròn chứ không vuông như các nhà dài.

So với các tộc thiểu số khác ở Tây Nguyên, thường nối tiếp hội nhà để mở rộng diện tích, khi có một người con gái trong nhà lập gia đình thì người S'tiêng nhánh Bù Lơ tính toán làm sao cho ngôi nhà vẫn đảm bảo đủ diện tích cho cả nhà cùng ở, kể cả khi con cái lớn lên cưới chồng và ở chung. Trong nhà, quan trọng nhất là nơi ngủ của cả gia đình, đó là một sàn bằng tre dài đủ cho các thành viên. Khi có con lập gia đình, sẽ làm một bức rèm (bằng tre hoặc bằng vải) để ngăn phần dành riêng cho hai vợ chồng. Sự phân chia chỗ ngủ trong gia đình được bố trí như sau: Người lớn tuổi thường ngủ ở đầu sạp gần lối ra vào, người già hoặc lớn tuổi hơn sẽ ngủ ở nơi gần bếp lửa để được sưởi ấm về đêm, phía ngược lại dành cho người đàn ông (hoặc con trai lớn trong nhà, hoặc dành cho người mới lập gia đình).

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Trình bày một số đặc trưng của kiểu nhà ở truyền thống người S'tiêng nhánh Bù Lơ về không gian, kết cấu, vật liệu làm nhà,...
- Cho biết các công đoạn cần chuẩn bị khi xây dựng nhà.

2. Nhà của người S'tiêng nhánh Bù Đek

Người S'tiêng nhánh Bù Đek sinh sống ở các khu vực phía tây và tây bắc của tỉnh Bình Phước, trên địa bàn các huyện Bù Đốp, Lộc Ninh, thị xã Chơn Thành, thị xã Bình Long, một phần huyện Đồng Phú... So với nhánh Bù Lơ, người S'tiêng nhánh Bù Đek có địa bàn cư trú khá rộng, với nhiều dạng địa hình khác nhau: đồng bằng, đồi núi..., dân số cũng đông hơn. Đặc điểm kinh tế là làm cả lúa nước lẫn lúa rẫy. Do đó, những quan niệm về nhà ở của họ cũng khá phong phú. Người S'tiêng nhánh Bù Đek gọi ngôi nhà là "Nhir", kiểu nhà sàn với hai loại là nhà sàn dài và nhà sàn ngắn, tùy vào nhu cầu sử dụng của gia đình. Vách nhà thường nghiêng loe về phía trên, cột thường rất lớn và chắc chắn. Vật liệu chính là gỗ, tranh, nứa,... Do vật liệu chính là cây gỗ, nên việc chọn cây làm hệ thống cột, kèo, phải rất cẩn thận. Khi vào rừng chọn cây làm cột, kèo người S'tiêng nhánh Bù Đek lựa chọn rất công phu. Những cây bị cụt ngọn, những cây bị dây leo bám quanh sẽ không được chọn. Khi chặt hạ cây, những cây khi đổ ngã, gốc bị thụt về phía sau, những cây khi đổ có tiếng kêu rắc rắc, không đổ xuống hẳn dưới đất hoặc ngã không đúng hướng đã định trước,... đều không được chọn để làm cột nhà.

Việc chọn làm nhà thường được tiến hành vào tháng 3 Âm lịch – mùa nắng. Nếu đang cắt cỏ tranh để lợp nhà mà gặp mưa, thì cả đám cỏ

tranh đó sẽ không được sử dụng nữa, vì họ cho rằng, mưa là thể hiện cho nước mắt, nếu dùng cỏ tranh này để lợp nhà thì sẽ không tốt khi ở. Quá trình chở cỏ tranh, cây gỗ về nhà mà trên đường xe bị lật thì bỏ toàn bộ những vật liệu đó đi, lấy vật liệu khác, lí do đây là điềm báo xui. Khi lợp nhà tuyệt đối không được huýt gió, vì nếu huýt gió tức là gọi gió đến làm đổ nhà (ý nói sau này nhà sẽ gặp lốc, bão).



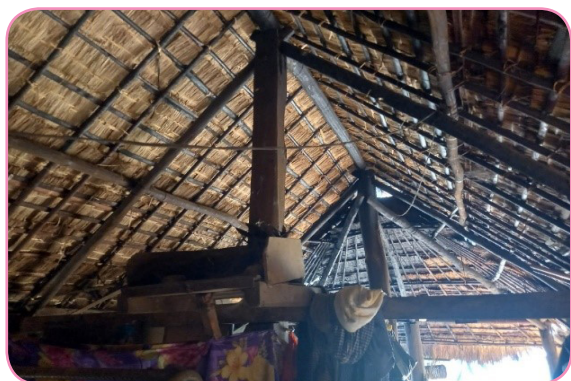
*Hình 6.4. Nhà của người S'tieng nhánh Bù Đốp
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

Khâu chọn địa điểm được tiến hành với nhiều cách khác nhau, tùy vào mỗi khu vực, sóc ấp ở vùng Đồng Phú, một phần của huyện Phú Riềng (Long Hà, Long Tân, Long Bình,...), một số sóc ở thị xã Bình Long và huyện Lộc Ninh thì chọn địa điểm làm nhà theo cách: Chủ nhà lấy một đoạn ống tre có hai mắt ở hai đầu, chẻ ống tre làm đôi và để vào trong đó 15 hạt gạo (có nơi trong nhà có bao nhiêu người thì bỏ bấy nhiêu hạt gạo), cột hai mảnh của ống tre đã được chẻ đôi có bỏ các hạt gạo rồi mang đến địa điểm muốn làm nhà và làm lễ cúng thần linh, xin thần linh cho được làm nhà tại địa điểm đó. Sáng hôm sau ra mở ống tre và kiểm tra, nếu thấy số hạt gạo bị mất (dù bao nhiêu hạt) tức là chỗ đất đó không tốt, không làm nhà được. Cũng theo cách đặt ống tre, nhưng đồng bào ở sóc Lỗ Ô, xã Thanh An, huyện Hớn Quản lại để trong đó bảy hạt gạo và đặt ở điểm cần làm nhà bảy ngày, sau đó kiểm tra với hình thức như trên.

Ở xã An Khương huyện Hớn Quản thì làm theo cách khác, họ dùng chổi quét sạch một điểm trong nơi khu đất định làm nhà, sau đó đặt 7 hạt gạo xuống nền đất đã quét sạch, rồi lấy cái chén ăn cơm đậy các hạt gạo lại, dùng cây gỗ đóng rào chén lại, để giữ cho chén được cố định một chỗ. Sáng hôm sau ra mở chén kiểm tra, nếu Thấy số hạt gạo còn đủ, thì điểm đó làm nhà được, nếu mất hạt gạo thì không làm được.

Vấn đề chọn ngày làm nhà có đến 4 quan niệm của các vùng cư dân khác nhau. Đối với các cư dân Lộc Hoà, Lộc An huyện Lộc Ninh thì chọn ngày theo những ngày lẻ trong tháng (tính theo tháng âm lịch), cư dân ở khu vực xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, Lồ Ô – Thanh An thì trong tháng chỉ có 2 ngày tốt thường được chọn làm nhà là ngày mùng 9 và ngày 24, cư dân ở vùng Bình Long thì chọn ngày tốt thường là các ngày rằm và mười sáu hằng tháng vì cho rằng, làm nhà vào các ngày trăng tròn thì cuộc sống sẽ no đủ hơn. Khi dựng nhà, chủ nhà thường có một mâm lễ cúng, gồm có một con gà và rượu, sau khi dựng xong cũng có lễ cúng tạ.

Về hướng nhà thì cũng có rất nhiều quan niệm khác nhau, tùy thuộc vào điều kiện địa lí tự nhiên nơi họ ở. Đối với các địa điểm phân bố của sóc gần với các con suối tự nhiên, nhà thường được dựng có nóc nhà song song với dòng suối, hướng mở cửa cầu thang lên xuống tùy thuộc vào địa hình, sao cho bảo đảm thuận lợi khi lên xuống. Thường mỗi nhà chỉ có một cầu thang, nhưng nếu mở hai cầu thang thì hai cửa không được đối diện nhau. Đối với những nơi có địa hình bằng phẳng và không gần các con suối thì nhà ở được xây dựng có hướng nóc sao cho Mặt Trời đi chéo từ đầu mái phía đông sang cuối mái nhà phía tây, hạn chế để Mặt Trời đi song song với nóc nhà hoặc đi cắt ngang qua mái nhà, vì theo họ phạm vào điều đó thì các thành viên trong gia đình sẽ không gặp may khi ở trong nhà. Với trường hợp này thì cửa và cầu thang lên xuống phải được mở về hướng tây hoặc tây nam, tây bắc.



*Hình 6.5. Không gian phía trong nhà người S'tiêng nhánh Bù Đek
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)*

Nhà thường có 3 gian, gian hai đầu dành để ngủ, gian giữa để tiếp khách, Bếp nấu ăn được bố trí ở vị trí thích hợp, nơi nào cũng được, không quan trọng hướng bếp. Tuy nhiên, thông thường bếp được đặt ở phía cha mẹ hoặc nơi ngủ của người lớn tuổi.

Trên cơ sở hướng nhà, việc phân bố chỗ ngủ của các thành viên có sự phân biệt rõ ràng. Nếu nhà được dựng theo địa hình dòng suối thì người lớn tuổi (thường là cha mẹ) ngủ ở gian phía trên dòng chảy, con cái thì ngủ ở gian dưới dòng chảy. Còn với địa điểm xây dựng không theo dòng suối thì việc phân chia chỗ ngủ được thực hiện theo cách: trong kết cấu nhà có các kèo, thì gốc kèo phải ở về hướng nam – tây nam. Việc chọn hướng nhà ngày xưa ít phụ thuộc vào đường giao thông chính. Gian nhà ở phía này được dành cho những người lớn tuổi trong gia đình ngủ, gian ngược lại là của các thành viên khác, gian giữa để tiếp khách hoặc dành cho khách ngủ. Khi ngủ, đầu phải quay về hướng đông hoặc đông bắc để tránh lối lên xuống của ngôi nhà. Trong nhà thường chỉ có một bếp ăn được đặt ở phần gian nhà nơi người lớn tuổi ngủ, mục đích là để sưởi ấm về đêm. Nếu trong nhà có con gái đã lấy chồng, sau 3 năm muốn lập bếp ăn riêng, thì làm con gà mời cha mẹ, xin được lập bếp riêng, bếp mới sẽ được đặt ở gian nhà nơi hai vợ chồng ngủ. Khi người con gái kế tiếp có gia đình và ở chung thì người chị đã có chồng làm một con heo và xin được ra làm nhà ở riêng. Cứ như thế cho đến người con út sẽ không phải ra ở riêng, để phụng dưỡng cha mẹ già.

So với người S'tiêng nhánh Bù Lơ, người S'tiêng nhánh Bù Đek có quan niệm làm nhà cũng như kết cấu kiến trúc, cách bài trí trong nhà có nhiều quan niệm khác nhau. Nguyên nhân là do trong quá trình cư trú, người S'tiêng Bù Đek có sự giao lưu và ảnh hưởng mạnh mẽ với văn hoá của các tộc khác trong khu vực, đặc biệt là người Khmer, Kinh và nhóm người Tà Mun,... Trong khi đó, người S'tiêng nhánh Bù Lơ giao lưu chủ yếu với người M'ông nên có sự khác nhau trong quan niệm về ngôi nhà của mình. Như vậy có thể thấy rằng, tộc người S'tiêng Bình Phước cũng như nhiều tộc khác sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, quan niệm về ngôi nhà của họ rất phong phú, thể hiện nhiều giá trị nhân văn sâu sắc. Qua đó chúng ta sẽ nhìn nhận được phần nào về giá trị văn hoá, tín ngưỡng, phong tục của cộng đồng tộc người này.

Về kiến trúc, cơ bản ngôi nhà của người S'tiêng nói chung có giá trị mĩ thuật và kiến trúc không cao, tính kiên cố cũng rất hạn chế, do chỉ làm bằng các vật liệu thô, có độ bền không cao. Ngày nay, do điều kiện giao lưu văn hoá diễn ra mạnh mẽ, cách làm nhà của người S'tiêng đã có những thay đổi lớn. Trong hai nhánh thì người S'tiêng nhánh Bù Đek có sự tiếp thu, giao lưu với văn hoá các tộc khác khá sớm và đa dạng. Họ vừa chịu sự ảnh hưởng văn hoá của người Khmer, vừa chịu sự ảnh hưởng văn hoá của người kinh, về nhà ở. Trong cách làm nhà của họ, nếu là nhà sàn thì sau này xuất hiện những ngôi nhà sàn có diện tích lớn, có thêm phần

nhà bếp riêng và phần sàn phụ ở phía sau, thường làm thấp hơn phần sàn chính. Ngoài ra đã xuất hiện các hình trang trí dạng cánh hoa sen, hình ô val ở các diềm mái. Cầu thang lên xuống cũng được làm với nhiều kiểu dáng đẹp hơn, cầu kì hơn. Đó là nhiều ngôi nhà ở Lộc An, Lộc Hòa, Lộc Thành của huyện Lộc Ninh; Thanh Bình, Thanh An của thị xã Bình Long. Sự giao thoa văn hoá về nhà ở của người S'tiêng nhánh Bù Đek đã làm phong phú thêm giá trị văn hoá kiến trúc của họ. Trong khi đó, với người S'tiêng Bù Lơ thì quá trình giao lưu tuy diễn ra muộn hơn, nhưng lại có sự chuyển biến khá nhanh từ ngôi nhà truyền thống sang kiểu nhà "hiện đại" mạnh hơn. Đó là kiểu nhà gỗ ba gian hoặc kiểu nhà ống.



Hình 6.6. Phía trên bếp của người S'tiêng.
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)



Hình 6.7. Tổ, ché, xà lung của người S'tiêng
(Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Trình bày một số quan niệm của người S'tiêng nhánh Bù Đek khi chọn nhà, chọn hướng đất, bố trí không gian nhà ở.
- Giới thiệu những điểm độc đáo trong trang trí nhà ở của người S'tiêng nhánh Bù Đek.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

1. Hãy lấy ví dụ minh họa thể hiện vai trò của người dân trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị nhà ở truyền thống của người S'tiêng Bình Phước.
2. Suu tầm các bài báo, tranh ảnh giới thiệu về kiến trúc, đặc điểm của các ngôi nhà truyền thống của người S'tiêng ở Bình Phước mà em biết. Chia sẻ tư liệu với các bạn trong lớp.
3. Sử dụng các vật liệu sẵn có, thử thiết kế một mô hình nhà ở truyền thống của người S'tiêng mà em thích nhất. Trang trí hoa văn truyền thống của người S'tiêng trên cửa ra vào của ngôi nhà.

LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM Ở BÌNH PHƯỚC



MỤC TIÊU

- Nhận biết được đặc điểm nguồn lao động và các nhóm ngành nghề chính của địa phương.
- Tìm hiểu được tình hình sử dụng lao động ở địa phương: thành thị, nông thôn, theo ngành,...
- Nêu được các yêu cầu cần thiết để đáp ứng thị trường lao động và có kế hoạch rèn luyện bản thân.
- Nhận biết được chính sách của tỉnh dành cho lao động địa phương/thu hút nhân tài về phục vụ quê hương.



Hình 7.1. Công nhân may đang làm việc trong khu công nghiệp Bắc Đồng Phú ở tỉnh Bình Phước. (Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)



KHỞ ĐỘNG

Nguồn lao động ở Bình Phước có những đặc điểm gì tiêu biểu? Kể một vài thế mạnh của nguồn lao động ở Bình Phước mà em biết.



HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Đặc điểm nguồn lao động ở tỉnh Bình Phước

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết, em hãy:
+ Trình bày đặc điểm của nguồn lao động ở tỉnh Bình Phước.
+ Đặc điểm nào của nguồn lao động có thể khắc phục được trong thời gian ngắn? Đặc điểm nào cần khắc phục trong thời gian dài?

Bình Phước là tỉnh có kết cấu dân số trẻ nên có nguồn lao động tương đối dồi dào. Năm 2021, dân số toàn tỉnh 1 024 285 người, trong đó: nam giới 516 240 người (chiếm 51,6%); nữ giới 508 045 người (chiếm 49,4%). Dân số khu vực thành thị 247 537 người (chiếm 24,17%); dân số nông thôn 776 748 người (chiếm 75,83%).

Năm 2021, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Bình Phước 600 510 người, chiếm 58,62% tổng dân số toàn tỉnh. Trong đó tỉ lệ lao động nam đạt 52,95% (317 970 người), của nữ 47,05% (282 540 người) so với tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh phân theo giới tính.

Lực lượng lao động tuy đông nhưng trình độ lao động thấp so với cả nước. Số lao động qua đào tạo chiếm khoảng 19,60% tổng lực lượng lao động. Tỉ lệ thất nghiệp trong lực lượng lao động bình quân năm 2021 ước tính 3,01%.



Hình 7.2. Công nhân đang lựa chọn, phân loại hạt điều (Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)

Bảng 7.1. Tỷ lệ lao động (%) từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo phân theo giới tính và theo thành thị, nông thôn

(Đơn vị: %)

Năm	Tổng số	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị, nông thôn	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2016	14,13	15,43	12,72	25,89	10,37
2017	14,43	16,00	12,60	23,84	11,28
2018	16,13	17,64	14,39	28,87	12,95
2019	16,30	17,90	14,40	30,00	12,40
2020	18,06	21,40	14,27	28,68	15,14
2021	19,60	22,95	15,85	33,36	15,36

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước qua các năm

2. Tình hình sử dụng lao động ở địa phương

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy:

+ Trình bày thực trạng việc làm của nguồn lao động tại tỉnh Bình Phước.

+ Đề xuất một số biện pháp góp phần giải quyết vấn đề lao động, việc làm của tỉnh Bình Phước trong hiện tại và tương lai.

Bảng 7.2. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo thành phần kinh tế.

(Đơn vị: người)

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Nhà nước	Ngoài Nhà nước	Khu vực đầu tư nước ngoài
2016	566 215	78 050	446 667	41 498
2017	570 961	77 780	446 075	47 106
2018	573 586	77 700	442 509	53 377
2019	567 476	75 915	432 109	59 852
2020	577 406	76 784	439 764	60 858
2021	583 400	48 913	481 333	53 154

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước qua các năm

Năm 2021, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm của toàn tỉnh 583 400 người, giảm 8 879 người so với năm 2020. Trong đó, lao động đang làm việc trong khu vực kinh tế Nhà nước là 48 913 người (chiếm 8,38%); khu vực kinh tế ngoài Nhà nước là 481 333 người (chiếm 82,51%); khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 53 154 người (chiếm 9,11%).

Thời gian qua, chuyển dịch cơ cấu lao động của tỉnh Bình Phước phù hợp chuyển dịch cơ cấu kinh tế để giải quyết tốt việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xu hướng chung của tỉnh là giảm tỉ lệ lao động trong các ngành nông – lâm nghiệp, thủy sản, tăng tỉ lệ lao động trong khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ. Đây là sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, tăng tỉ lệ lao động phi nông nghiệp là xu thế tất yếu, là nội dung quan trọng có tính chiến lược và đột phát trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm phát huy nguồn lực cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế – xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Mục tiêu của chuyển dịch cơ cấu lao động trong hiện nay và thời gian tới của tỉnh Bình Phước là đảm bảo cho mọi người lao động trong độ tuổi, có khả năng lao động, sẵn sàng làm việc đều có cơ hội tìm được việc làm có thu nhập ổn định, cải thiện đời sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và phát triển nền kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo nghề nghiệp và vị thế làm việc của tỉnh Bình Phước có những chuyển biến khả quan. Lực lượng lao động chuyên môn kĩ thuật bậc trung, cao và lực lượng quản lí, lãnh đạo tăng liên tục trong giai đoạn 2017 – 2021. Đồng thời, lao động trong các nghề giản đơn có xu hướng giảm mạnh, giảm từ 305,62 nghìn lao động năm 2017 xuống còn 157 700 nghìn lao động năm 2021.

Bảng 7.3. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo nghề nghiệp và vị thế làm việc của tỉnh Bình Phước qua các năm 2017 – 2021

(Đơn vị: Nghìn người)

Phân theo nghề nghiệp	2017	2018	2019	2020	2021
Nhà lãnh đạo	5,36	7,14	7,54	7,67	5,80
Chuyên môn kĩ thuật bậc cao	28,35	35,05	37,49	38,12	28,10
Chuyên môn kĩ thuật bậc trung	10,64	11,46	12,41	12,62	12,20

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Phước năm 2021

3. Xu hướng thị trường lao động tỉnh Bình Phước trong tương lai

Trong tương lai, kinh tế tỉnh Bình Phước tiếp tục phát triển và khẳng định ở một số lĩnh vực, ngành nghề có lợi thế là sản xuất nông nghiệp (cây công nghiệp, cây ăn trái,...), công nghiệp chế biến lương thực – thực phẩm, công nghiệp dệt – may, da giày, hoá chất,... Bên cạnh đó, tỉnh tiếp tục củng cố và đẩy mạnh phát triển các ngành nông – lâm nghiệp, thủy sản, thương mại – dịch vụ nhờ tận dụng các ưu thế của điều kiện tự nhiên thuận lợi, chính sách phát triển kinh tế của tỉnh.

Dự báo xu hướng nhu cầu tìm việc làm sẽ tập trung vào ngành, nghề có nhu cầu lớn trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Bình Phước: văn phòng, công nghệ thông tin và truyền thông, công nhân và kĩ sư trong các ngành sản xuất công nghiệp mà tỉnh có lợi thế (công nghiệp chế biến lương thực – thực phẩm, công nghiệp sản xuất hàng gia dụng, công nghiệp may mặc – da giày,...).

Đồng thời, tỉnh cần xây dựng các chính sách tuyển dụng linh hoạt; có sự cạnh tranh giữa người lao động mới và lực lượng lao động có kinh nghiệm và có nhu cầu thay đổi công việc; tỉ lệ thất nghiệp giảm xuống do nhu cầu lao động tìm việc có xu hướng tăng.

? Dựa vào thông tin trong bài và những hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết những xu hướng thị trường lao động tỉnh Bình Phước trong thời gian tới.

4. Một số biện pháp giải quyết việc làm

Giải quyết việc làm, đào tạo nghề là một trong những vấn đề có ý nghĩa sâu sắc, được xã hội quan tâm. Đây cũng là một trong những biện pháp bền vững nhất trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu. Một số giải pháp góp phần giải quyết vấn đề lao động và việc làm hiện nay của tỉnh Bình Phước là:

– Xây dựng và phát triển đồng bộ hệ thống thông tin thị trường lao động.

– Chú trọng công tác đào tạo nghề cho người lao động gắn với giải quyết việc làm theo nhu cầu xã hội.

– Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động sang khu vực có năng suất lao động cao.

– Quan tâm, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, đầu tư các công trình phúc lợi xã hội phục vụ người lao động và bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

– Đa dạng các hình thức kết nối cung – cầu lao động; tạo cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề chuyển giao kỹ thuật, công nghệ tại các vùng nông thôn, miền núi và cho dân tộc thiểu số để tạo việc làm tại chỗ.



Hình 7.3. Cán bộ khuyến nông hướng dẫn người lao động kỹ thuật cạo mủ cao su. (Nguồn: baobinhphuoc.com.vn)



Hình 7.4. Lễ khai giảng lớp đào tạo nghề dệt thổ cẩm cho đồng bào dân tộc S'tiêng tại huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. (Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước cung cấp)

? Theo em, trong các biện pháp giải quyết việc làm trên, biện pháp giải quyết việc làm nào là quan trọng nhất đối với nguồn lao động của tỉnh Bình Phước. Lấy ví dụ minh họa.

LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

- 1.** Hãy vẽ biểu đồ và nêu nhận xét về lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hàng năm phân theo nghề nghiệp và vị thế làm việc của tỉnh Bình Phước qua các năm 2017 – 2021 theo số liệu Bảng 7.3.
- 2.** Phân tích một số biện pháp chủ yếu để giải quyết vấn đề việc làm ở tỉnh Bình Phước.
- 3.** Em hãy so sánh một số yêu cầu cần thiết để đáp ứng thị trường lao động hiện nay và kế hoạch rèn luyện của bản thân nhằm đáp ứng các yêu cầu việc làm trong tương lai.

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Giải nghĩa
Người lao động	Là người làm việc cho người sử dụng lao động theo thoả thuận, được trả lương và chịu sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động. Độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi.
Việc làm	Là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm. Việc làm được hiểu là toàn bộ các hoạt động lao động của con người trong khuôn khổ pháp luật cho phép nhằm tạo ra thu nhập.
Thị trường lao động	Là thị trường của sức lao động, của các chủ thể tìm việc làm và các chủ thể tạo ra việc làm trong một địa phương hoặc một quốc gia cụ thể. Thị trường lao động bao gồm các hoạt động thuê mướn lao động và cung cấp lao động để thực hiện những công việc nhất định, xác định các điều kiện lao động, tiền công và các phúc lợi phải trả cho người lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- (1). Cục Thống kê tỉnh Bình Phước, *Niên giám Thống kê tỉnh Bình Phước 2020, 2021*, Bình Phước, 2021 – 2022.
- (2). Hội văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước, *Đề tài Văn hoá, văn nghệ dân gian dân tộc S'tiêng*, 2012.
- (3). Lữ Huy Nguyên – Đặng Văn Lung, *Hợp tuyển truyện cổ tích Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, 1996.
- (4). Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước, *Tài liệu giáo dục Địa lí địa phương tỉnh Bình Phước (sử dụng trong các trường Tiểu học, THCS, THPT)*, bản nghiệm thu năm 2019.
- (5). Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước, *Tập 16 bản đồ tỉnh Bình Phước*, bản nghiệm thu năm 2019.
- (6). Tỉnh Uỷ, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bình Phước, *Địa chí Bình Phước, tập 1: Tự nhiên – Dân cư – Lịch sử – Sự kiện – Nhân vật – Các huyện, thị*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2015.
- (7). Tỉnh Uỷ, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bình Phước, *Địa chí Bình Phước, tập 2: Kinh tế – Văn hoá – Xã hội*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2015.
- (8). Cổng thông tin điện tử của Tỉnh Uỷ, Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bình Phước, các thành phố, huyện, thị và các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Bình Phước,...
- (9). Uỷ ban Nhân dân tỉnh Bình Phước, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước, *Cẩm nang du lịch Bình Phước*, Nhà xuất bản Thông Tấn, 2016.

Trang Chịu trách nhiệm xuất bản

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH BÌNH PHƯỚC - LỚP 10

Mã số:

Số ĐKXB:

Mã ISBN:

Số QĐXB :/QĐ-GD ngày tháng ... năm 2021

Inbản (QĐ in số :), khổ 19 x 26,5 cm

In tại:.....Địa chỉ:.....

Cơ sở in:Địa chỉ:.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2022.